Phụ nữ tân văn

TUẦN-BÁO — XUẤT-BẢN NGÀY THỨ NĂM

Số này có bài

※ [illegible] pháp [illegible]
※ [illegible] quốc-ngữ [illegible]
※ [illegible] [illegible]
※ Hai [illegible]
※ Món nghệ [illegible] thi-thơ
※ Chùm hoa nam tiến « Kín mà không kín, không kín mà kín »
※ Khảo-sát về tư-tưởng giải-phóng phụ-nữ ngày nay
※ Chuyện vui, Nhi đồng, Văn-uyển
※ Tiểu-thuyết « Đám cưới cậu tam L[illegible] »

A 4509

DÉPÔT LÉGAL [illegible]

TIRAGE [illegible]

Saigon le 192

0$10

NĂM THỨ SÁU

Ngày 20 Decembre 1934

271

Tòa Báo 65, Đường Massiges — SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON Nº 61
Dây thép nói ,748

Tên dây thép :
CREDITANA - SAIGON

Công ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh, gởi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công ty cho vay thế chưn về Quốc trái Đông Pháp, Crédit National và những sẽ phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông Pháp phát hành hay là [illegible] bảo chứng (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bổn Hội).

Bổn Hội có mua [illegible] Pháp hộp Tiết kiệm tốt đẹp [illegible] bá tánh mượn dùng. Xin quí vị hãy đến Hội-quán hay là viết thơ mà hỏi cách thức mượn hộp Tiết kiệm.

Tôn chỉ của bổn Hội - LÀM VẺ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VẤN :

Chánh Hội-trưởng : Mr. HUỲNH-ĐÌNH-KHIÊM [illegible]

Phó Hội-trưởng : TRẦN-TRINH-TRẠCH ✲ [illegible]

[illegible]

Hội-viên : Mr. [illegible] Saigon

Mr. LÊ-[illegible], Nghiệp-chủ, Thuduc

Mr. LƯU-VĂN-LANG ✲ Chánh Kỹ-sư, Saigon

Mr. NGUYỄN-THANH-LIÊM, Thương-nghiệp-gia Saigon

Dr. NGUYỄN-VĂN-THINH Saigon

Dr. TRẦN-VĂN-ĐÔN, Saigon

Me TRỊNH-ĐÌNH-THẢO, Trạng-sư Saigon

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ :

Chánh Hội trưởng : Mr. TRƯƠNG-VĂN-VI ✲ Đốc Phủ-sứ Hàm ở Cầu-dôn

Phó Hội-trưởng : Dr. TRẦN-NHƯ-LÂN, Hội-đồng Quản-hạt, Saigon.

Quản-lý Tánh sự : Mr. NGUYỄN-TẤN-VẠN, Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên : Mr. BÙI-QUANG-CHIÊU, Trưởng-ylâm-quốc Cholon.

Mr. NGUYỄN-HỮU-ĐỘ, Nghiệp-chủ, Gocong.

Mr. NGUYỄN-VĂN-LIỄN, Bào-chế-sư, Saigon.

Mr. J. B. NGUYỄN-TRUNG-VINH Nghiệp-chủ, Saigon.

Mr. THÁI-VĂN-LÂN Alexis, Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-đình Tổng-lý : M. Paul LÊ-VĂN-GONG.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

NĂM THỨ SÁU, Số 271
Ngày 20 Décembre 1934

Chủ-nhơn :
Mme NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Dưới quyền cai trị của chánh-phủ Nam-kỳ

Sao dạo nầy xảy ra nhiều việc bất pháp quá?

Thật ở xứ Nam-kỳ không có hồi nào mà dân-tình xạo-xự bằng hồi nầy. Ấy cũng bởi không có hồi nào mà ở Nam-kỳ lại xảy ra nhiều việc bất-pháp như hồi nầy.

Các quan cai-trị từ các bậc thủ-hiến cho đến các chức thừa-hành, chỗ nào cũng vẫn không để khuyết ; các ty bảo-hộ cuộc trị-an như sở mật-thám, sở cảnh-sát, đâu đó vẫn làm việc như thường ; pháp-luật và quyền tư-pháp vẫn đứng vững : vậy mà ở dưới cái trị quyền nghiêm-chỉnh ấy người ta đã thấy có lắm chuyện phi-vi, lắm chuyện hồ-hành xảy ra hầu khắp mọi nơi trong một thời-gian rất vắn.

Tờ báo nầy không hay nói về chánh-trị. Dầu vậy, thấy cái tình-trạng xã-hội có hơi khác thường, hoặc giả là bởi việc chánh-trị gây nên, chỗ đó chúng tôi không dám đoán quyết, chúng tôi chỉ nên theo nghĩa-vụ mình mà phô bày ra đây, vì tưởng rằng sẽ có giúp ích cho kẻ cầm quyền.

Việc chúng tôi nhắc lại đây là những việc đã xảy ra và có đăng trên các tờ báo hằng ngày.

Từ cuối tháng Octobre tới nay chưa đầy hai tháng, mà đã có bộn-bề những chuyện, những chuyện tỏ ra rằng người gây nên nó không sợ gì quan-quyền, không kể gì pháp-luật.

Đầu hết chuyện hai tên lính ở Tân-uyên đánh chết tên Cá là một người dân vô-tội.

Đối với việc nầy, quan Thống-đốc Pagès tỏ ra một cái thái-độ đáng phục lắm : Ngài liền đánh điện-tín chia buồn cùng cha mẹ Cá và nghiêm trừng hai tên lính kia. Nhưng dầu có thế nào, việc đó cũng là một việc đáng tiếc, phải chi đừng xảy ra thì hơn. Nó xảy ra, chẳng mất một người dân vô-tội đã đành, mà còn làm cho người ta thấy lính của nhà-nước không biết giữ phép nữa.

Rồi đến việc hai bọn du-côn đánh nhau bên Thị-nghè, lính mật-thám đến can-thiệp, bị lính làng bắn trở lại.

Lính làng bắn lính của chánh-phủ, là một điều lạ xưa nay chưa hề thấy; nhưng hình như không lấy cớ gì bắt tội họ được, vì họ đỗ tại đương lúc ban đêm tăm-tối, tưởng là du-côn nên họ bắn.

Nhưng, trước khi sở mật-thám định can-thiệp, hà lại không có phương-thế nào để phòng-ngừa sự nầy cho khỏi xảy ra ? Để cho một việc như thế xảy ra, chẳng những làm náo-động nhân-dân cả vùng đó, còn làm tổn-hại oai vọng của chánh-phủ là khác.

Đến việc bọn cướp bắt-cóc đứa con gái mới sáu tháng của một vị viên-quan có nhà cửa trang-nghiêm ở chính giữa thành-phố Saigon, thì thật là lộng quá ! Việc nầy e rồi cũng bị khỏa lấp đi luôn, không tìm ra bọn gian-ác được, vì sự-chủ sợ bọn ấy hơn. . . như trước kia chúng tôi có nói một lần rồi.

Tiếp tới việc hai người mật-thám của sở Thương-chánh từ trong rương chui ra tại phòng ngủ Thanh-huê, cũng ở giữa Saigon nầy. Người ta nghi việc nầy là một việc phao-phản độc-ác lắm, có đều làm chưa thành-công mà bị phát-giác sớm đi đó thôi. Thế nhưng việc đó rồi cũng lặng im, không ai hỏi tới. . .

Không có gì ngang bằng một người đi đường vô-cớ mà rút súng sáu ra bắn một người đi đường khác đến năm phát, chuyện đó sẽ có nói rõ trong một bài sau đây. Vậy mà giữa Saigon là nơi pháp-luật sum nghiệm, nó cũng xảy ra được rồi !

Không kể luật, xâm-phạm quyền-hạn của Trưởng-tòa, một người chủ phố làm ngang với những người mướn phố, đòi tiền chưa kịp trả mà dám liệng đồ-đạc của người ta : ấy là việc xảy ra bên Khánh-hội mấy hôm nay.

Thôi, nên kể thêm lấy một việc hoành-hành nhứt là việc « mải lộ » nữa mà thôi, kẻo cái bài nầy thành ra dài quá.

Chuyện ở trong tiểu-thuyết Tàu, chuyện của dảng cướp Lương-sơn-bạc mà ngày nay cũng thấy thiệt-hành ra giữa các tỉnh xứ Nam-kỳ !

Kêu-ca về việc nầy, trước rày có báo « Indochine nouvelle », mới đây có « Công-luận ».

Nói hiện nay ở Phú-lâm, ở chỗ tẻ Mỹ-tho — Cái-lậy, ở bến đò Mỹ-thuận, ở Sa-đéc, Cái-vồn... mỗi nơi đều có mấy tên đầu-dãng du-côn đứng chận đường, xe hơi đò nào đi qua, chúng nó cũng đòi lấy mỗi người bộ hành một vài cắc, không đưa thì hăm-dọa chủ xe, đòi đảm đòi chém. Mua đường vẫn, chủ xe và bộ-hành đều phải tuân lời chúng nó.

Như thế là Nam-kỳ không còn pháp-luật nữa, không còn cai-trị nữa, rõ ràng mấy nơi đó đã chịu ở dưới quyền du-côn !

Không biết làm sao mới chưa đầy hai tháng đã có nhiều việc bất-pháp như thế xảy ra, mà lại xảy ra ở Saigon nhiều hơn cả ? Quan thủ-hiến xứ nầy tưởng nên sửa-sang giềng-mối lại, để được yên-ổn hơn, để dân-tình khỏi xao-xự, nói vầy nói khác.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

KÍNH CÁO QUÍ ĐỘC-GIẢ

Tờ Phụ-Nữ Tân-Văn ra đời từ 1929 đến hết năm 1934 nầy là trọn sáu năm.

Sáu năm trời, ở trong hoàn cảnh chật hẹp khó khăn, lại là một tờ báo để binh vực lợi quyền cho phái yếu, mà tờ Phụ-Nữ Tân-Văn cũng đã đạt được nhiều nguyện vọng, làm được nhiều việc công ích có bằng cớ rõ ràng. Nào lập Học-Bổng để giúp học sanh nghèo sang Pháp du học ; nào xướng lập Hội Dục-Anh ; hiện nay cơ sở của hội đã vững vàng mở ra mấy viện nuôi từ mấy năm nay kể trên mấy ngàn trẻ bé..

Nào xướng xuất các cuộc Đấu xảo về Nữ-công, đặt ra bửa cơm bình-dân để giúp cho những người lở chưn hụt bửa.

Một tờ báo do một tư gia chủ trương, chẳng nói sự kết quả về tinh thần, chỉ kể kết-quả những công việc đã làm được trong mấy năm thì trong làng báo nước ta xưa nay chưa hề có được như vậy.

Nói thì dễ làm thì khó, xưa nay ai cũng vẫn biết như thế, đến như sự miệng nói tay làm mà làm được việc như vậy, sự khó khăn trong đó biết bao nhiêu !

Việc khó hơn hết là sự cấp Học-Bổng. Trong khi gởi học-sanh qua Pháp được 1 năm thì kinh-tế trong nước đã bị nạn, tiền bạc khó khăn, thậm chí đến con cháu của các nhà phú-hộ đang học bên Pháp cũng phải đành bỏ học mà về, vậy mà tờ Phụ-Nữ cũng rán theo cho đến ngày kết-quả mĩ mãn.

Một việc làm đã làm thì phải có kết quả, tờ P.N.T.V. đã rán hết tâm lực trong đó chắc các bạn xa gần đã xét thấu đến cho.

Đến đầu năm 1935 thì báo giới xứ ta đã được chánh-phủ bảo hộ cho bước qua một thời-kỳ mới, tự kiểm duyệt sẽ bỏ, tờ báo sẽ được tự-do ngôn-luận nhưng phải bó buộc vào nghị-định của Toàn-Quyền Varenne.

Trước khi bước vào một con đường mới, dầu con đường nầy chật hẹp gay go, hay rộng rãi bằng thẳng thế nào chúng tôi cũng phải có sự dự-bị tổ chức cho hẳn hòi, đúng đắn.

Trọn 6 năm trời, tờ báo nầy đã chú hết tâm lực mà làm việc. Làm luôn luôn trong 6 năm không có ngày giờ sửa sang chỉnh đốn, thì tỷ không khác gì một cái xe hơi chạy đã lâu rồi mà không tu bổ.

Nay nhơn dịp chánh-phủ mới mở một con đường mới cho báo giới, trước khi bước vào con đường ấy, bổn báo xin tạm nghỉ xuất bản trong ba tháng, để tổ chức mọi việc cho thiệt hoàn toàn, rồi sẽ gặp lại các bạn độc-giả yêu qui.

Trong khoảng 3 tháng báo nghỉ, thì các bạn độc-giả mua báo năm cũng chẳng có thiệt thòi chi cả, bổn báo sẽ gởi trội thêm 3 tháng sau khi hạn báo của quí vị đã mãn để bồi lại cho 3 tháng báo nghỉ.

Trong 3 tháng trời có là bao, nhưng đến ngày gặp gỡ chắc các bạn yêu qui sẽ được biết bao vui mừng mà thấy tờ Phụ-Nữ là bạn cũ của mình đã được hoàn toàn mọi vẻ.

Yêu nhau xin nhớ lời nhau !

P.N.T.V.

CUỘC ĐỜI VỚI Ý CHÚNG TÔI

Cái dự án « hạn chế thuốc bắc » đã bị rút về

Trước hơn hào nào hết, báo Phụ-Nữ Tân-Văn chúng tôi công-kích việc hạn chế thuốc bắc trong khi người ta mới tinh đưa cái dự-án ấy ra Đại-hội-đồng năm nay. Rồi sau đó các bạn đồng-nghiệp ở Saigon nối nhau công-kích nữa, rốt cuộc, cái kế bạch ấy đã bị dư-luận đánh đổ rồi.

Sau ngày khai mạc Đại-hội-nghị, cái dự án này được đem giao cho một ủy-ban thảo-luận. Trong ủy-ban cũng chia hai phe, mà ông Trần-văn-Đôn, Đốc-tơ, thầy thuốc tây, lại ở về phe nghịch, không chịu sự hạn-chế là phải. Bàn-cãi một hồi lâu, phe nghịch được thắng, cái dự-án ấy bị bác xích giữa ủy-ban.

Không đợi đem ra giữa Đại-hội đồng nữa, thấy mọi không khả, chánh-phủ đã rút bỏn dự-án ấy về rồi. Thế là thuốc bắc khỏi bị hạn chế.

Tuy vậy, việc này chưa xong hẳn đâu. Vì nó có một cái quyền-lợi lớn, một miếng mồi ngon mà nhiều kẻ xúm giành, phen này giành không được, phen khác họ còn giành nữa.

Hãy nhớ lại việc năm ngoái. Năm ngoái chánh-phủ cũng đã rút cái dự-án hạn chế thuốc bắc về một lần rồi. Có người đã liệu trước rằng sẽ đem ra trong năm nay thì quả nhiên năm nay lại đem ra.

Chúng ta đừng thấy thắng mà quên đề-phòng. Phải làm cách nào huỷ-bỏ cái dự-án ấy đi cho được; không thì sang năm đây lại phải lo mà đối-phó với nó, để mà giữ nghề-nghiệp và quyền-lợi của chúng ta.

Nên hạn chế cái quyền đeo súng lục

Đã không hạn-chế thuốc bắc được, tưởng nên đem hai chữ « hạn chế » ấy mà day qua việc đeo súng lục là có ích hơn.

Người Pháp ở thuộc-địa cũng như ở mẫu-quốc họ, ai cũng được phép đeo súng lục hết, nói rằng để hộ thân.

Hộ thân thì phải. Nhưng trong khi cái « thân » không cần « hộ » mà dùng súng bắn bậy, rủi chết người ta đi thì mới sao?

Như mới rồi, giữa ban ngày tại Saigon, tên Nở bị bắn 5 phát súng lục đó.

Số là, tên Nở đánh xe thồ-mộ, bị biện-lầy kêu đứng lại mà lại đánh đi luôn, vì người biện-lầy này có tiếng « điên », hay phạt, tên Nở sợ ngừng lại thì bị phạt. Đó rồi người biện chạy theo đánh tên Nở tại trên xe. Bị đòn đau quá, tên Nở liều mạng, thừa cơ đạp người biện xuống và đánh xe chạy.

Tuy tên Nở mạn phép đạp người biện, cho là nó có tội đi nữa, người biện sẽ đối phó với nó, lại thiếu gì, rồi dây sẽ có sở mật thám và tòa-án sẽ « theo » nó, chớ việc ấy có can-liên gì với những người đi đường đâu, dầu tây, dầu Annam bất kỳ.

Vậy mà một người Pháp đi xe hơi ngang chỗ sanh chuyện, thình lình rút súng sáu « hộ thân » ra bắn đại tên Nở 5 phát; nhưng hụt 3, 1 phát trúng con ngựa, còn 1 phát trúng tên Nở rất nặng.

Tự nhiên là tên Nở phải vào nhà thương rồi còn phải ra tòa.

Làm sao người Pháp kia lại bắn như vậy? Thật họ dễ bắn quá! Chẳng coi nhân-mạng Annam ra gì hết!

Chúng tôi không mong tòa-án sơ-cấp ở đây sẽ mượn điều « bất-ưng vi » của luật Gia-long ngoài Huế mà bắt tội người Pháp bắn bậy đó. Chúng tôi chỉ mong, bắt đầu từ người nầy cho đến người nào từ rày sắp tới, hễ đã dùng bậy súng lục một lần rồi thì chánh-phủ « rút giấp phép » lại mà đừng cho đeo súng lục nữa, vì họ không dùng súng hộ thân mà dùng súng sát nhân.

Giết chồng mà được trắng án

Trước đây dâu chừng 5, 6 năm, ở bên Pháp có một lần xảy ra cái án con giết mẹ mà sau rồi tòa xử cho người con được vô tội. Làm cho chúng tôi nhớ lại chuyện đó là vì mới đây lại có cái án vợ giết chồng mà người vợ cũng được trắng án.

Người đàn-bà tên là Marie Joubert, cha, Pháp lai Annam; mẹ, người Bắc-kỳ; lấy chồng là một người Pháp, tên Lallemant, làm một chức quan võ ở trong cơ binh tại hạt Seine.

Vợ chồng lấy nhau vài năm nay, ban đầu, vẫn ăn ở với nhau như bát nước đầy. Người chồng còn cờ cha. Hình như gần nay vì ông bố chồng không bằng lòng nàng dâu mà rồi ông quan binh nọ cũng càng ngày càng hằng-hờ với vợ.

Theo lời cô Marie khai trước mặt quan tòa, mấy tháng sau đây, chàng Lallemant hay đi ra ngoài luôn, không chịu ở nhà thường với cô. Có khi đi mãi luôn mấy đêm không về. Có khi bỏ cơm nhà không ăn, đi đến khuya lơ khuya lắc mới về gõ cửa.

Cô đã sanh cho chàng được đứa con trai mới hơn một tuổi, mỗi đêm cô ẵm thằng nhỏ mà đợi chồng trong chiếc phòng không lạnh lẽo, làm cô tủi thân, nhiều khi khóc rức-rức, xóm-riềng trông thấy cũng thương tình.

Một hôm, đêm khuya, chồng vừa đi về rồi ngủ thẳng. Cô lấy súng ra bắn anh chàng ba phát rồi bắn luôn vào ngực mình. Người ta nghe tiếng súng, chạy tới cứu cô sống được, còn chàng Lallemant chết dứt.

Ra tòa, cô Marie khai rằng mình chẳng biết gì hết về việc mình đã làm. Cô nói tiếng rất nhỏ, như hụt hơi, tỏ ra là người đã thất vọng quá, không còn muốn sống nữa.

Thầy kiện cãi cho cô rằng không phải cô định giết chồng để làm gì đâu. Chẳng qua vì cô thất-luyến đâm ra tuyệt-vọng mà đành đem tánh-mạng cả đôi liều với ái-tình bằng mấy phát súng đó. Tòa cho cô trắng án.

Người xứ ta, nhất là ông bà nào đã có tuổi, nghe chuyện này, chắc cho là tòa xử bậy, gái giết chồng sao lại được tha?

Nhưng phải biết rằng ở nước Pháp ngày nay cũng như ở nước văn-minh khác, người ta đã phản-đối với đạo-đức luân-lý cũ. Hai vụ án nói trong bài này tức là cái biểu-hiệu của đạo-đức luân-lý mới.

Cái án con giết mẹ mà được tha, là vì trong lúc bà mẹ đau nặng quá, rên-siết hằng ngày mà không chết, người con trông thấy, đau lòng nên mới nuốt nước mắt, đoạn tống cái lời bà đi cho khỏi vòng khổ-não. Quan tòa xét đến chỗ khổ-tâm của người con nên mới không bắt tội. Cũng như việc cô Marie đây, cô giết chồng chỉ vì một nỗi ái-tình.

Đạo-đức luân-lý cũ buộc người ta phải bỏ mình đi để mà theo những cái danh-từ nghe to tát và xằng-xịch, là như những: hiếu, trung, trinh, liệt,... Còn đạo-đức luân-lý mới thì không buộc phải theo những cái bề ngoài như thế, mà xét đến chỗ đáy lòng người ta: cái chỗ mà lòng người ta lấy làm yêu-quý, ổn thỏa, không thể làm khác đi được, chỗ đó tức là đạo-đức luân-lý vậy.

Ấy là chỗ đạo-đức luân-lý cũ và mới khác nhau.

Ý-KIẾN TÔI ĐỐI VỚI SỰ BỎ KIỂM-DUYỆT BÁO QUỐC-NGỮ

CỦA PHAN-KHÔI

Có tin chắc chắn đăng trên các báo rằng ngày 1er Janvier 1935 sở kiểm-duyệt báo chí quốc-ngữ sẽ bị bãi.

Được tin ấy đáng lẽ các báo lấy làm mừng rỡ ca-tụng lắm mới phải. Nhưng lại không, trước rày chỉ thấy trên một cái « lá cải » có một bài ra dáng vui mừng nhẩy nhót mà thôi; còn ngoài ra, báo nào đối với việc ấy cũng tỏ ý bằng một cách dè-dặt.

Ấy không phải là người ta cố ý làm ra lạnh lùng với một việc sáng-kiến như vậy.

Cái tình-hình chánh-trị ở đây chỉ cho người ta thấy trong việc đo, về tương-lai, có nhiều nỗi khiêu-khê đáng lo sợ trước, và sự lo sợ đâu không đoạt hết cũ chớ cũng đoạt hết gia nữa sự mừng rỡ.

Tôi không có cái tư-cách gì đại-biểu cho báo-giới quốc-ngữ, trong khi viết bài nầy tôi cũng chẳng dựng làm thong-ngôn cho ai, tôi chỉ tỏ-bày cái ý-kiến riêng của tôi, nhưng, cái điều tôi thấy ắt kẻ khác cũng thấy, đo hoặc giả cũng là một cái ý-kiến của nhiều người.

Cái chế-độ kiểm-duyệt thật đáng bỏ. Phải chi ngày trước tôi được tự-tiện nói câu ấy thì tôi cũng nên giải bày luôn cái sở-dĩ; nhưng hôm nay chánh-phủ đã quyết-định bỏ rồi, không nên làm một việc thừa, vậy tôi chỉ nói cái ý-kiến tôi đối với việc ấy thế nào, hoặc hơn nữa, tôi đoán trước thử sau khi bỏ, ngôn-luận-giới xứ ta sẽ ra sao.

Ai cũng thấy rằng bỏ kiểm-duyệt thì các nhà báo được lợi trước hết. Ra một số báo khỏi bị treo trễ vì chờ dợi; có nơi (như ở Huế) lại còn khỏi phải tốn công tốn của cho được dịch ra chữ Pháp từng bài. Cái lợi về vật-chất ấy, ai dám bảo là không đáng kể.

Lại việc gì thuộc về quyền-lợi riêng của một cá nhân hay một đoàn thể, hồi trước đôi khi cũng bị ngăn đón mà không nói được, hoặc nói mà không hết lời, thì bây giờ chắc sẽ được nói một cách dễ dàng. Đó lại là một điều lợi cho nhà báo mà cũng là lợi cho những người cầm bút như chúng tôi nữa, vì từ đây chúng tôi sẽ có nhiều đầu-đề mà viết hơn năm ngoái năm xưa.

Chỉ thực ra là như việc hạn-chế thuốc-bắc. Năm ngoái, khi tôi ở Hanoi, viết về vấn-đề ấy thường bị xoa, kêu-nài lắm thì hai chữ « hạn chế » cũng phải bị bỏi. Nhưng lần này, ý chừng nhờ cái nghị-định bỏ kiểm-duyệt đã ký, nên trong khoảng thời-gian có Đại-hội-nghị Kinh-tế nầy, các báo được phép hô-hào về việc hạn-chế thuốc-bắc một cách công nhiên hơn năm ngoái.

Tôi lấy làm đáng chú-ý hơn hết là cái lợi cho văn-học quốc-ngữ. Khi ở dưới quyền kiểm-duyệt, những điều trở-ngại khác đã đành, có điều trở-ngại cho văn thể cũng lắm ma ít ai thấy. Vì sự nói thẳng là sự cấm-kỵ, nên người ta lắm lúc phải nói quanh, làm cho bài văn miễn ra cái vẻ yếu-đuối hay là chứa nhiều sự giả-dối. Nhứt là trong khi muốn chỉ-trích một việc bậy con kiến, mà muốn được phát-biểu, tác-giả phải chưng ra bao nhiêu việc bằng con voi mà xưng-dương tán tụng trước để cho dịu bớt đi, thành thử bài hết văn trên báo đều là thứ văn đeo mặt nạ. Khi bỏ kiểm-duyệt rồi, người cầm bút không cần phải cực lòng mà dùng cái phương-pháp ấy nữa, có thể mong được rằng sẽ sản-xuất nhiều bài nói về thời-cuộc hay chánh-trị có giá.

Đổi cái văn-thể yếu-đuối ra mạnh mẽ, giả-dối ra chơn-thật, tôi nhìn rằng sự bỏ kiểm-duyệt sẽ gây cho văn-học xứ ta cái hạnh-phước ấy.

Còn nói gì nữa về cái lợi cho các bực cầm quyền! Mà nếu không có cái lợi ấy, thôi thì các ngài đã chẳng nghĩ đến sự bỏ kiểm-duyệt. Có khi trong xứ xảy ra nhiều việc hệ-trọng lắm mà người Pháp lấy làm lạ rằng sao Annam chẳng có người nào tỏ ý kiến thử ra sao. Nếu họ có nhớ đến cây bút chì xanh đỏ của sở « xăng-xuya » thì họ chẳng còn lấy làm lạ nữa. Ai có ý kiến gì, nói ra một lần bị xóa rồi sau có gặp việc họ cứ làm thinh. Làm thinh, không phải là chứa trong lòng sự oán-hận rồi gây nên sự nguy hiểm như người ta vẫn tưởng. Làm thinh, mà làm thinh miết, chỉ để các ngài nhiều lúc phải lúng túng: gặp một việc khó xử mà không tìm được cái dư-luận chơn chánh của người bổn xứ.

Một vài người Pháp hay trách chúng tôi không thật thà: bụng muốn một đường mà nói ra một đường. Lời trách cũng khi oan! Chúng tôi muốn thật-thà lắm chớ, mà không làm thế nào thật-thà được! Cái trong lòng muốn, đã nói ra không được mà vẫn phải nói, thì phải nói chạch qua đường khác cho sao? Cho nên, khi bỏ kiểm-duyệt rồi, có lẽ sẽ dễ thấy được cái dư-luận chơn-chánh của người Annam hơn khi trước. Nếu các bậc cầm quyền ở trên cũng cho sự nghe được cái dư-luận phát ra từ trái-tim kẻ dưới là có lợi cho việc cai trị của mình, thì lúc bấy giờ bẩn là có lợi vậy.

Kể ra bao nhiêu cái lợi sẽ có sau khi bỏ kiểm-duyệt như thế, mà còn lo-sợ nỗi gì? Ai chưa nghĩ tới nơi tới chốn, sẽ bảo là điều quá-lự. Mà không, thật có như lời.

Một đôi kẻ thấy bỏ kiểm-duyệt, bảo nhau rằng thế là từ đây người Annam được ngôn-luận tự-do. Ấy khoan! Đã được đâu? Bỏ kiểm-duyệt thì người annam ngôn-luận được thong thả hơn hồi có kiểm-duyệt một chút, chớ đâu đã được ngôn-luận tự-do như người dân ở nước độc-lập và văn-minh?

Bỏ Kiểm-duyệt, chưa phải là được ngôn-luận tự-do đâu. Nên lập đi lập lại câu ấy nhiều bận, kẻo có kẻ còn hiểu lầm.

Người dân ở nước độc-lập và văn minh như nước Pháp, có quyền ngôn-luận tự-do. Cái quyền ấy không phải do chánh-phủ ban cho đâu, mà là bởi hiến-pháp nhìn nhận cho mỗi người dân đều có cái quyền ấy. Hiến-pháp sản-sanh ra các pháp-luật trong một nước. Hiến-pháp đã công-nhận cái quyền ấy rồi, nó sẽ chẳng hề bị pháp-luật nào xâm phạm; muốn một bị xâm phạm thì đã có hiến-pháp binh vực cho.

Nhờ đó mới có quyền ngôn-luận tự-do, nhờ đó quyền ngôn-luận tự-do mới đứng được vững vàng.

Xứ ta không có hiến pháp thì, quyền ngôn-luận cũng như các quyền khác, lấy ai nhìn-nhận cho mà có được? Nhà ngôn-luận, sau khi bỏ kiểm duyệt rồi, rủi mà bị hiếp-đáp, lấy gì làm nâu-thuẫn? Thả những chiếc tam-bản không chẳng không lái ra giữa biển khơi, bão chúng nó cầm-cự với sóng gió, mà không lo sợ làm sao?

Bỏ kiểm duyệt thì lại có những sự qui-định khác thế cho kiểm-duyệt, tức là cái chương-trình nói về việc báo chí, rồi đây chánh-phủ sẽ ban hành, buộc các báo phải tuân theo. Thấy nói trong chương-trình ấy có một điều rằng từ đây các tòa-án sẽ trực-tiếp can-thiệp đến các báo quốc ngữ, sẽ có quyền đứng ra khống-cáo báo nào nói phạm đến chánh-phủ hay phạm đến những người của chánh-phủ. Đó, xem kỹ xem, cái chế-độ mới này coi như lỏng-lẻo mà kỳ-thực là nghiệt hơn cái chế-độ kiểm-duyệt.

Ở dưới chế-độ kiểm-duyệt, cái gì không cho nói thì không được nói mà thôi; lỡ ra, cái dều đã nói có gây nên tội-vạ, thì nhà báo cũng được nhẹ, vì kiểm-duyệt như chịu bớt một phần. Khi bỏ kiểm-duyệt rồi thì hết thấy tội-vạ, nhà báo phải gánh lấy, mà thứ tội vạ ấy coi bộ như khó biết đường mà tránh lắm.

Cái chương-trình nói đó, ta chưa thấy nó ra sao. Nhưng, một điều ta đoán trước được là chắc nó phiền-phức lắm. Rồi đây thế nào cho khỏi có những dều có thể cho là trái với sự qui-định, đáng bị tòa án khống-cáo mà nhà báo không phòng trước được, hoặc vì vô-ý, hoặc vì hiểu lầm, hoặc vì cắt nghĩa những câu những chữ nào đó trong chương-trình ra thế khác? Đến cái đó mới là rắc rối cho!

Người ta hay vì sự nới rộng quyền ngôn-luận, quyền tuyển-cử cho một dân chưa đến trình độ cũng như là đưa dao cho trẻ con chơi. Nhưng, vào cái «ca» này, tôi không tưởng như thế, tôi chỉ sợ cái dao đó là cái dao hai lưỡi hay nhiều lưỡi thì dầu người cầm nó là kẻ lớn cũng có ngày sẽ bị đứt tay!....

Nói vậy thì nói, chớ không mấy khi gặp cơ-hội tốt, chúng ta cũng nên cám ơn chánh-phủ và cẩn-thận mà đi qua cái cửa ải này cho trót lọt.

Một điều đáng để ý là sợ trong một thời kỳ đầu mới bỏ kiểm-duyệt sẽ có những sự lộn-xộn sanh ra trong làng báo. Lúc có kiểm-duyệt kia mà còn có kẻ liều mạng đăng những bài bị xóa lên báo, chỉ cầu được cái danh « chí-sĩ » mà không kể sự đóng cửa nhà báo và ở tù; huống chi là gặp lúc « thả cửa » những kẻ ấy thế nào lại chẳng nhảy ra làm tướng? Phải trải qua một thời-kỳ lộn-xộn đó rồi sau mới yên được.

Rủi mà có vậy đi nữa, xin các ngài củng cử trấn tịnh một lúc rồi nó qua đi, xin các ngài dừng thấy vậy mà ăn năn rồi lập lại ty kiểm duyệt.

Bởi vì cái chế-độ kiểm-duyệt có cã trăm điều hại mà chưa chắc có một điều lợi. Nhưng tôi đã nói, nó bị bỏ rồi, tôi chẳng không cáo nó làm chi.

PHAN-KHÔI

Thích nghĩa một danh-từ mới trong tiếng an-nam

HAI TIẾNG « ĐẦU ÓC »

CỦA PHAN-VĂN-HÙM

Năm ba năm nay, hai tiếng « đầu óc » nghe phổ thông ở nhiều nơi.

Con người ấy đầu-óc thủ-cựu, bác kia đầu-óc duy-tân, cậu nọ đầu-óc cách-mạng, cô nầy đầu-óc cộng-sản, v. v...

Người ta quen nói như vậy, mỗi khi người ta thấy một nét đặc-biệt nào nơi người khác, hoặc trong ngôn-ngữ tư tưởng, hoặc trong cử-chỉ hành-vi.

Vậy thì hai tiếng « đầu óc » có nghĩa là gì?

Nói « đầu óc » là chỉ cái chỗ phát sanh ra tư-tưởng, tức là chỉ những cái tư-tưởng ở trong ấy. — Trước chỉ tư-tưởng riêng của một người, sau chỉ tư-tưởng chung của một hạng người. Nhưng mà cái tư-tưởng chung nầy, do những tư-tưởng riêng hiệp lại mà có; còn cái tư-tưởng riêng kia lại bị cái tư-tưởng chung chi-phối ảnh hưởng.

Vậy khi nói đầu-óc của một người, cũng là nói chung được đầu-óc của hạng người mà trong ấy có người đó.

Nói về một người thì *đầu-óc* chỉ những cãm-giác, tưởng-tượng, tánh-tình, tình-tứ và cách hiểu biết của người ấy. Nói tóm lại, là chỉ toàn-thể cái phần tinh-thần, bỏ phần xác thịt.

Nói về một hạng người, một giai-cấp, một xã-hội, thì *đầu óc* chỉ chung hết thảy những cái dấu vít bày tỏ cãm-giác, dục cầu, tư-tưởng,— như văn chương, nghệ thuật, triết-học, tôn-giáo, đạo-đức, tập-quán, pháp-luật, khoa học. Nói tóm lại, là chỉ toàn-thể cái mà người ta quen gọi là văn-hóa, hay là nói cho rõ hơn, là cái « tinh-thần văn-hóa».

Trong tiếng pháp, chữ idéologie tương-đương với hai tiếng « đầu óc ». Mà nói cho phải hơn là tôi muốn đem hai tiếng đầu-óc để dịch chữ idéologie.

Nguyên *idéologie* là tiếng của Destutt de Tracy dùng trước nhứt, hồi năm 1796, thời cách mạng Pháp đã xong, và phái duy vật vừa nhóm lên.

Nhìn chữ idéologie, thấy cái gốc idée (ý tưởng) trong đó, ai có ngờ đâu phái idéologue không phải là phái duy-tâm, mà lại duy-vật (duy-vật còn thô-sơ). Phái idéologue bọ chủ-trương rằng *tri-khôn tấn bộ sẽ làm cho nhân loại tấn bộ* nhưng mà *tri khôn nầy phải cần có quan-sát và thí-nghiệm giúp cho* mới tấn-bộ được. Cái chủ-trương sau đó, thật là một nguồn khai-đạo cho khoa học về sau, trái hẳn với phái duy-tâm của Descartes, là phái tin rằng lý-trí, tự nó tìm ra chân-lý được.

Idéologie của Destutt de Tracy dùng, có nghĩa là « khoa học về quan-niệm ». Vì vậy nên người tàu có khi cũng dịch là « quan niệm học ».

Song idéologie còn có nghĩa khác nữa, do K. Marx đề xướng ra, để chỉ những cái gì thuộc về ý-tưởng, về tín-ngưỡng, tôn-giáo, triết-học v.v., đặng đối lại với sự thật về kinh-tế (faits économiques). Cái nghĩa sau nầy của chữ idéologie, là cái nghĩa mà tôi cho rằng tiếng « đầu óc » là tiếng dịch nó được đúng lắm.

Gần đây, bên Tàu, có phái dịch cái nghĩa nầy, bằng « ý-thức hình-thái ».

Theo Marx thì « đầu óc » là cái từng kiến-thiết ở trên của xã-hội, còn kinh-tế là cái từng kiến-thiết làm nền-tảng ở dưới của xã-hội. Nền tảng ở dưới mà lung-lay thay đổi thì cái từng trên cũng lung-lay thay đổi. Cho nên Marx cũng nói « đầu óc » là cái bóng của nền kinh-tế. Kinh-tế nghèo, đầu óc nấy.

Nền-tảng kinh-tế tư-bản phát-sanh ra « đầu óc » tư-bản. Đầu-óc tư bản thì như là trọng tiền bạc, kinh của riêng, theo một cái luân-lý giai-cấp. Nền-tảng phong-kiến, thì phát sanh ra đầu-óc phong-kiến. Đầu-óc phong-kiến thì như là trọng gia-tộc, theo luân-lý tôn-ty đẳng-cấp, tôn quân kính tước, coi người dưới như súc-vật để làm tôi mọi.

Xã-hội chia ra mấy giai cấp, thì có mấy «đầu óc»

khác nhau. Cùng thì đối với một việc, mà dầu óc nầy cho là có nhân-đạo, dầu óc khác lại cho là trái nhân đạo.

Nếu phải lấy nhiều thí dụ, thì giấy nào mà chép hết được. Tôi chỉ xin cử hai cái thí-dụ mà thôi : chuyện giết người với chuyện «theo trai».

« Theo trai » (1), thì theo dầu-óc phong-kiến là bậy, theo dầu óc tư-bản cũng là bậy, dầu cho người phong-kiến cùng tư-bản vẫn lấy trai nhiều hơn ai nữa.

Theo dầu-óc vô-sản, thì « theo trai » là theo trai không những không có chi bậy, mà lại còn rất có nghĩa. Vì tự lòng mình thương, nhận ai là chồng, thì người ấy là chồng, sao lại phải còn cần đến cha mẹ, họ hàng, làng xóm, pháp-luật nhận cho theo trai (tôi muốn nói gả cưới) mà bấy giờ theo trai mới là khỏi bậy ? Vô sản nọ biết luân-lý và pháp-luật phong-kiến cung tư-bản, là cái chuyện của kẻ nghịch họ, bày đặt ra, dặng giam-hãm họ vào vòng nô-lệ cả tinh-thần lẫn vật-chất, cho nên họ có cần gì, họ có thèm đâu, để cho pháp-luật và luân-lý ấy lướt rập họ.

Giết người, Tư-bản giận thợ thuyền mà thảy cho năm ba viên đạn súng sáu vào đầu thợ thuyền, thì người tư-bản nghe qua tắt lượng-thứ, mà dầu óc thợ thuyền bắt họ phải phản-kháng. Thợ thuyền phản kháng sự áp bách ấy, nếu rủi có động trầy da đất, thì tư bản xuất tiền vô-số ra kiện tới nơi.

« Dầu óc » khác nhau như vậy. Dầu óc nhiều và khác nhau, là cái bóng phản chiếu cuộc phân tranh. Phải quấy thị phi, luân-lý nào, dầu-óc nấy. Rằng phi, rằng thị, hai bên mặt trận, cùng lấy thị làm phi, lợi mình dầu phi ma thị, hại mình dầu thị ma phi. Tương-đối vậy !

PHAN-VĂN-HÙM

(1) Độc-giả không nên hiểu ra nghĩa *lấy-trai*, dâm dục

DỜI PHÒNG KHÁM BỊNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỊNH CON MẮT

800, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon

(gần Vườn Parc Maurice Long)

Hội Ai hữu của các nhà làm báo ta ở Nam-kỳ

(Khoản thứ nhứt của điều lệ)

Tại Saigon, hội Ai hữu của các nhà làm báo ta đã lập thành : hội lấy tên Ai hữu báo giới Nam-kỳ hội (A. J. A. C.) một hội mà những người sáng lập ra đã tuyên bố đặc dưới quyền cai trị của luật Pháp.

Hội nầy cấm bàn cãi về chính trị hay tôn giáo có mục đích gây dựng, giữ gìn, mở rộng, giữa các bạn báo giới ở Nam-kỳ, những mối giây liên lạc đoàn thể, bằng hữu và phù trợ.

Hội định như vầy.

A) bình vực quyền lợi tinh thần và nghề nghiệp của những chươn hội viên và đồng thời giữ quyền cho báo giới ta.

B) giúp đỡ về tinh thần và về lý tài cho những bạn thiếu thốn cùng giúp gia quyến họ nữa.

Những điều lệ của hội nầy vừa được quan Soái ở Nam-kỳ chấp nhận hôm 14 tháng 12 nầy, số 3. 713.

Trong khi lập ban trị sự nhứt định xin kính mời các quý chủ nhiệm của hết thảy báo ta góp mặt với ban trị sự tạm thời tại đường Mac Mahon 138.

Thay mặt ban trị sự tạm thời
Chánh chủ hội:
Docteur Lê-quang-Trinh

Độc giả đón xem tiểu-thuyết của BỬU ĐÌNH

CẬU TÁM LỌ

Gái quốc-sắc như cơn sóng lượn...
Trai anh-hùng như chiếc thuyền trôi... !

Hay hơn tiểu-thuyết *MẢNH TRĂNG THU*

Mua tiểu-thuyết Cậu-tám-lọ lại được dự một kỳ xổ số quãn-cáo của Nam-kỳ Thư-quán tổ-chức Thệ lễ sẽ xem ở P.N.T.V, N·

Nam-kỳ Thư-Quán phố bờ hồ — Hanoi xuất-bản

MỘNG NGHE HỒN CHIẾN-SĨ THI-THẢO

CỦA PHAN-THỊ-NGA

Bia đá đồng Đồng-quang-Khắc mấy hàng chữ ghi nhớ tấm lòng ái quốc của linh ta theo Tôn sĩ-Nghị đánh giặc Bắc. Trong bia còn hàm nghĩa bác ái nữa.

Bia ghi đại khái: Người tuy Nam, Bắc phân chia nhưng lòng ái-quốc của hai bên vẫn một điệu. Ai cũng vì nước mà xả thân. Vậy đối với người khuất mặt ta nên nhớ.

Bia ấy dựng trên đồng cao. Đồng nhân tạo. Nó là cái nấm đất khổng lồ, mồ chung của chiến sĩ bị phơi thây chốn chiến trường trên một trăm năm về trước.

⊡

Gió may thổi. Mặt trời sắp lặng, cây cỏ trên đồng lung lay. Cóc, nhái đua nhau kêu rập ỡ ao Thái-Hà bên cạnh — Một khúc âm nhạc hiếm có trỗi lên theo điệu nhà binh hùng dõng van tai. Những tiếng ấy hòa một điệu với tiếng ve chắc óc như mừng chiến sĩ hồi sinh...

o

Chiến sĩ Nam Bắc nói chuyện với nhau từng khóm trên đồng. Nói một điệu :

— Nầy các anh, từ khi chúng ta cùng bị chôn chung dưới đây, tinh chúng ta càng thân thiện. Xuống âm ti « Diêm Vương cách mạng » dạy ta học một thứ tiếng, tình thân chúng ta càng tăng thêm.

Đồng số phận chung một cảnh, chúng ta càng hiểu rõ nhau phải không các anh ?

Một tiếng trả lời rập vui vẻ vang dội : Đành rằng thế đó chú Bảy ạ. Mà có thế mới thật tâm nâng đỡ nhau.

— Nầy các anh nhớ lại chuyện một trăm năm về trước tôi bỏ nhà bỏ xứ ra đi theo quan binh mà quyết chiến cùng các anh, trong trí chúng tôi nghĩ gì các anh biết không ?

— Chú mong đóng cai đóng đội, mong có lương để nuôi vợ con, đồng thời, vừa tỏ lòng làm dân tốt, vừa được tiếng thơm lây của người đời tặng :

Nào là gan ruột, nào là yêu nước.

— Chính thế.

— Thì chúng tôi cũng như chú, trước kia quan niệm tùng chinh là thế.

— Chúng ta đã đồng một tâm-lý trước một trăm năm. Bây giờ đây là một trăm năm về sau chúng ta có khác gì không đố các anh biết ?

— Khác lắm chứ. Nhưng chúng ta đổi tư tưởng mà chúng ta lại cùng đồng nhau.

— Đố ai biết chỗ đồng nhau mới giỏi !

Chú Bảy đứng lên bảo:

— Các bạn thôi hãy theo tôi đến trước bia rồi sẽ nghe tôi nói coi có trúng không nhé.

■

Mọi chiến sĩ đứng trước bia thấy : Nam Bắc phân tranh, chiến sĩ phương xa bỏ mạng cũng vì lòng yêu nước. Đã vì nước mà chết thì Nam Bắc cùng như nhau chôn chung một chỗ dựng bia ghi nhớ.

■

Nhìn bia chiến sĩ cười vang.

Nầy các anh khi chúng ta sống, chúng ta đã từng phen làm bia đỡ đạn, đã từng phen đưa thân làm thành làm rào giữ các mạng « anh hùng ».

— Chú Bảy nói phải.

— Chúng ta chết đi để cho anh hùng nên danh, nổi tiếng. Chết đi để cho họ giữ được bá quyền ! Chết đi để cho họ được muôn người súng bái !...

— Rồi nằm trong sự giàu sang, quyền lực họ gõ dần con cháu ta...

Lúc sống họ bảo ta thương nòi, phản giống, khi chết họ chôn chung mà ca bác ái. Sống trồng cái đời « luân-lý vờ » nầy chúng ta đâu còn dại nữa...

Hồn chiến sĩ bảo nhau:

Từ ngày nay sắp đi hồn chiến sĩ ta đã hồi sinh. Chúng ta đồng bám chặc lấy nhau mà sống một cuộc đời trong khuôn khổ mới.

Hồn chiến sĩ của chúng ta ngày nay không phân Nam, Bắc, Tây, Đông, không vì một số anh hùng mà chết. Hồn chiến sĩ ta ngày nay vì mỗi ta mà chung sức cải tạo lại xã hội màu thuẫn nầy....

— Chính đó là chỗ đồng còn gì nữa mà chú Bảy đố chúng tôi.....

■

Gió lạnh thổi. Trời tối, trăng non mờ mờ lên. Cỏ cây càng lung lay. Tiếng dế lạ nhịp hòa cùng điệu nhạc cóc nhái, ve.

Âm nhạc của muôn vật vang lừng tôn thêm vẻ hùng hào mừng hồn chiến sĩ hồi sanh lôi khách ra khỏi mộng. »

Trước bia tôi giựt mình tỉnh mộng. Những tiếng mộng nghe còn văn vẳng bên tai, rùng mình rởn ốc. « Hồn chiến sĩ mới phiêu lạc khắp hoàn cầu, đã âm thầm chờ ngày nhập xác...

Vận-văn chưa hẳn là thi-văn

Nhiều người đọc một bài vận-văn lại tưởng đọc một bài thi-văn. Cái lầm lạc ấy do ở sự không muốn phân biệt mà ra. Nhưng một nhà học giả như ông Huỳnh-thúc-Kháng lại lầm lẫn « thi-văn » với « vận-văn » thật là một sự quái lạ.

Ông Huỳnh-thúc Kháng, trong một bài công-kích : « Cái tánh ham làm thi của người Nam ta » đăng trong phụ-trương Tiếng-dân, số 745, đã viết : « Cái thi có thể gồm cả các món ; ca-hành, từ-khúc ngâm-vịnh, *phàm thứ văn có vần*, tuy từng thể riêng có hơi khác mà cũng gọi là được ca thi. Ông Huỳnh đã lầm bẩn. Văn có vần, trong tiếng Nam đã có một chữ dùng nghĩa gọi nó, tức là vận văn, chớ không phải là thi-văn Ông Huỳnh là một nhà hán-học uyên-thâm, đã từng nổi danh trong làng thi-cử, hẳn biết hơn tôi nhiều về những cái tỷ-mỷ đó. Nhưng ai đã đọc bài nói trên của ông, thì biết ông Huỳnh chẳng muốn lầm-lẫn, mà chính ông viết như thế, vì ông có một định-ý muốn nói chỉ văn có vần tức vận-văn mới là thi-văn được. Nếu ông muốn nói như thế, thì ông lại phạm một lỗi to nữa : ông giải thích hai chữ « thi-văn » bằng một định-nghĩa rất hẹp-hòi.

Cái « vần » thường họp cuối sau câu là một chữ, cốt để đọc lên êm tai, hầu nhớ cho dễ và bền chớ nào phải là một cái tiêu-chuẩn cho thi-văn Người xưa bày ra vần, mục đích cũng chỉ có thế. Một tan-chứng rất chắc-chắn là những bài vận-văn, sanh sẵng trước nghề in, mới còn được lưu-truyền đến ngày nay, chớ những bài văn xuôi, vì khó nhớ, nên đã thất-lạc hầu hết. Nhiều nhà soạn sách giáo-khoa cũng mượn cái phương-pháp ấy mà đặt bài vở. Ta thử dở xem một quyển sách học nào của trẻ em, thì ta thấy nhan-nhản những bài vận văn ngắn rất dễ học và rất dễ nhớ.

Người đã đặt ra « vần » để ghép vào văn, chỉ có một quan-niệm về âm-nhạc, chớ chưa quan-tâm đến cái giọng thi. Tôi dám chắc như thế. Ai cũng chán biết một bài văn có vần, dầu ngắn dầu dài, đều có thể ngâm nga được hết cả. Người xứ Bình-định đã làm theo cái quan-niệm ấy. Họ đặt một thứ văn có vần, gọi là vè, đọc lên rất êm tai, mà họ thường đem ra ca xang trong những đám bài chòi. Cái thứ « văn » ấy, ai đã đem liệt vào thi văn đâu. ?

Tôi lại xin trưng một vài bài văn, để chứng rõ vận văn chưa hẳn là thi-văn. Ai cũng biết cụ Ôn như-hầu. Cụ là tác-giả quyển « Cung-oán ngâm-khúc. Thế mà, cụ đã làm nhiều bài văn thất-ngôn bác cú, chẳng có gì ra vẻ thi cả. Ta thử đọc xem bài « Thăm cây hải-đường » của cụ thì rõ :

Cam tốc ra thăm gốc hải-đường.
Hải hoa vẻ để kết làm tràng ;
Những cành mới nhánh dừng vin nặng.
Mấy đóa còn xanh chớ bức quàng.
Với lại tây-hiên tìm biển-xạ,
Rồi qua đông viện lấy bình-hương.
Mà về chóng-chóng đừng thơ-thẩn,
Kẻo lại rằng chưa dặng kỷ-càng.

Có gì ra vẻ thi đâu ? Tôi chỉ cầm nghe một cụ già sai thằng bé đi hái hoa và làm những công việc khác mà thôi. Thế là « thi » chẳng cốt ở trong vần, và cũng chẳng cốt ở trong niêm trong luật. « Thi » chính ở nơi khác. Một người đã hỏi nhà thi-sĩ Joubert : « Thi là gì ? » Ông chỉ đáp : « Hiện-giờ, tôi chẳng hiểu thi là gì ; nhưng tôi có thể nói thi cốt ở trong những chữ dùng của một chân thi-nhân. Những chữ ấy là một hào-nhoáng cho nhãn-quan, một mùi hương cho vị-quan ».

(Je n'en sais rien, en ce moment, mais je soutiens qu'il se trouve dans tous les mots employés par le vrai poète, pour les yeux un certain phosphore, pour le goût, un certain nectar (Joubert).

Vì thế, một bài tản-văn cũng thể liệt-kê vào hàng thi-văn được, sự cần nhứt là bài ấy đầy đủ cảm tình, chứa chan thi vị. Ai đã xem qua «Giọt lệ thu» của bà Tương-Phố, thì chẳng tôn bà là một thi-sĩ hay sao. Ông Lưu-trọng-Lư, trong bài : « Trên đỉnh núi » (xem trang 19) cũng đủ chứng là một thi nhân biệt tài rồi vậy. Lại còn một hạng thi sĩ nữa. Những người nầy quyết đánh đổ cái luật đường thi, đặt ra một lối thi mới, gọi là thơ buông. Thể văn nầy chẳng là gì cho lắm. Chính là một bài văn xuôi, không có vần nhưng câu dài hay ngắn lại phải chịu theo cuộn sóng của tâm-hồn nhà thi-sĩ (La phrase varie suivant l'expression de l'âme du poète). Trong làng thơ buông đã sản-xuất lắm người khá, nhưng người khá nhất có lẽ là ông Thái-can, tác-giả « Những nét đan-thanh » (phần trên).

Cái trào-lưu tư tưởng ngày nay có lẽ đã khác cái trào-lưu tư-tưởng ngày xưa. Mấy cụ trước cho một bài vận-văn đúng luật, đối chỉnh là một bài thi tuyệt-cú. Hiện-thời, cái ảnh-hưởng tây-học đã ăn nhập sâu vào nảo nhà văn, nên chi họ đã đánh-đổ những niêm-luật của Đường, để thi được phóng-túng uyển-chuyển hơn. Vì đó, vận-văn hay tản-văn cũng có thể là thi văn, miễn là nó có mùi thi thì thôi.

LÊ-ĐÌNH-QUÌ

ĐỌC ĐƯỜNG

CUỘC HÀNH-TRÌNH TỪ NAM RA BẮC

(tiếp theo)

CỦA NGUYỄN-THỊ-KIÊM

Quảng đường từ Nhatrang ra Quinhơn là quảng đường đẹp nhứt từ Nam ra Bắc. Nó cũng là quảng gay go nguy hiểm nhứt vì có nhiều đèo và khít bờ biển. Vì thế mà từ xưa nay, đường xe hỏa phải nhượng bộ cho xe hơi ở khúc Nhatrang ra Tourane Ở quảng đường nầy có xe tốc hành và xe thơ của hảng Staca S.T.A.C.A. (Société des transports automobiles du Centre-Annam) và các thứ xe hảng khác của người mình. Đi xe hỏa tốc hành thì đến Nhatrang được sang xe Staca đi đến Tourane rồi lại sang xe hỏa đi luôn ra Bắc. Xe Staca mui kiến rộng lớn, đi thì ngồi khỏe lắm. Sở hỏa xa từ mấy năm nay đang làm đường rầy qua ngả Nhatrang-Tourane nhưng đến năm nay thì mới rồi được một khúc đường nhỏ lối 120km., từ Tourane vào Quảng-ngải.

Từ tháng Août năm nay trên con đường Nam-Bắc lại có thứ xe Autocars de luxe của hảng Transindochinois, do người mình sáng lập để cạnh tranh với xe hỏa. Xe autocars de luxe cũng là xe tốc hành, từ Hanoi vào Saigon hoặc Saigon Hanoi chỉ mất 36 tiếng đồng hồ mà đi suốt thì tiện lợi hơn xe hỏa. Xe autocars de luxe đẹp và tiện, hành khách được hảng xe hão biếm. Hạng nhứt 60$ mỗi người, hạng nhì 40$, hạng ba 25$. Nếu hảng xe chịu luôn buổi cơm và chỗ ngủ ở nhà hàng cho mình thì mỗi người 75$ (hạng nhứt) 48$ (hạng nhì). Đi hai người có sut giá hơn. Trẻ con thì có bớt tiền từ 20 đến 50 °/.

Thế trên con đường Nam-Bắc, ngoài ra các nhà thương mãi, kỹ nghệ, du lịch, các chị em trong ty giáo huấn cũng có thể đi chơi được trong kỳ nghỉ hè, chúng tôi đi xe hơi nhà nhưng cũng biên rõ ra đây cho các chị em muốn du lịch biết. (1)

Sáng 25 Août chiếc xe chúng tôi tách Quinhon ra Tourane. Con đường đã hết núi ; bằng thẳng chung quanh là đồng ruộng tới Bồng-sơn một phủ của tỉnh Bình định thì đã đúng ngọ, chúng tôi ngừng tại đây, ghé nhà một người bạn chị Nga mà dùng cơm, lối hai giờ lại đi nữa. Miền nầy khô khan, đá núi, cây khô choán hết đất, thổ sản chỉ có cây rừng như thông, sao. Xứ Trung-kỳ vì địa thế mà nghèo. Một bên là núi đá một bên là biển, đất thật hẹp. Đã vậy mà mỗi năm lại phải vạ nước lụt, bảo tố.

Xe chạy tới Tân-diêm cách Quảng-ngải 60 cây số thì có ruộng muối nhiều. Ở đây dân quê sống về muối. Họ có nhà lá đơn sơ, làm lụng bao nhiêu đóng thuế hết bao nhiêu. Ở đây có muối nhiều nên có nhà Thương chánh đi xem xét thường, và đánh thuế nặng. Trước khi tới Quảng-ngải có qua một đèo nhỏ, dài chừng ba cây số, ấy là đèo Long-Thành.

Xe tới Quảng-ngải lối năm giờ chiều. Ở Quảng-ngải có lính lê dương đóng đồn, cuộc buôn bán có vẻ náo nhiệt hơn chỗ khác. Mấy năm trước, buổi rối loạn, dân Quảng đã mục kích được mấy cảnh thương tâm mấy sự tàn bạo... Ở đây, người ta làm đường phèn, đường phổi nhiều. Chúng tôi chỉ ghé Quảng-ngải để uống nước rồi lên xe. Chúng tôi định ghé Faifoo nghỉ một ngày vì đi luôn mấy hôm nay cũng nhọc. Ở Faifoo có nhà ông thân chị Nga, ông lương y Phan-huy-Thịnh hiện nay vẫn mở phòng khán bịnh tại tỉnh.

Đường đi vào Faifoo đi ngang qua Tam-kỳ, Tam-kỳ địa lỵ nhỏ mà đông dân, quang cảnh vui vẻ. Tam-kỳ là quê hương của nữ sĩ Quốc-hoa, một nữ sĩ có tài, chẳng may chết sớm...

Xe chưa đến Faifoo mà trời đã tối. Trăng lên cao, giọi ánh vàng xuống nước ruộng mình mông. Trải qua đồng cát trắng xóa, mấy bóng dương liễu như đứng đợi mình.

Trăng ơi, hãy giọi con đường sáng,
Kìa mấy ngôi sao lập lòe,
Mấy con đom đóm nhảng,
Đưa ta, đưa ta trong cõi vấn hoe...
Đêm thì dài,
Trời thì rộng,
Ta mơ mộng

(1) Hảng Transindochinois có nhà ở Saigon 96 rue Mạc-Mahon. Ở Hanoi rue des Cuirs 24,

Như lạc lài
Trên thế giới nằm im.
Dừng chơn nghỉ nỗi niềm ...
Trời thì rộng
Đất cũng rộng...
Trăng ơi, trăng ơi,
Ta đi con đường nầy có sáng không ??...

Đến Faifoo tám giờ tối. Đêm nay chị Nga được gặp mặt cha mẹ em út, chị vui vẻ lăn xăn trong nhà.

Faifoo cách Tourane chừng 32 cây số. Thành phố đông, phố xá củ cất đã lâu năm. Vào thành phố phải qua một cái cầu cây nhựt bản, cầu có nóc, hai bên hông có vách kín, mới đi vào ngỏ xe chạy lầm vô một cái nhà của ai. Hai đầu cầu có tượng khỉ mà người cúng thờ. Theo lời của người ở đây, thì trước kia thành phố Faifoo do người Nhựt đến buôn bán rồi lập ra lớn. Cũng có người Khách giúp một tay vào. Thế mới có nhiều di tích của Khách, của Nhựt, mà cái cầu trên kia là một. Ngay như tên Faifoo, tiếng nghe như tên Khách hoặc Nhựt chớ chẳng phải tên của người mình đặt. Có người hảo trước kia người Pháp đến đây, hỏi dân « ở đây *phải phố* (ville) không ?» Rồi tiếng *phải phố* trại ra thành Faifoo... Dân ở tỉnh nầy làm ruộng cũng có mà về chài lưới thì nhiều hơn. Người Quảng-nam có tiếng là cứng thông nho học. Sông cái ở Faifoo có nhiều cá, ban đêm ở bờ sông nghe tiếng đập nước ầm ầm. Ấy là người chài lưới đập cây xuống nước cho cá rối sợ mà chạy vào lưới. Sông cái đổ ra biển Trung-Huê. Cửa biển Faifoo là cửa đại to và đẹp lắm. Mới đây làm bải biển tắm mát rất tốt, cát nhiều và có rừng thông. Faifoo có hòn yến là nơi người ta lấy tổ chim yến về làm đồ thực phẩm. Nhưng gần hai năm nay người ta không chuyên nghề ấy nữa vì thuế hòn thì nặng mà yến bán đắt giá ít ai mua. Ở các cù lao ngoài biển thì còn một ít dân Chàm trú ngụ. Ở tại thành phố Faifoo thì có nhiều người Khách. Sáng ngày 27 Août chúng tôi tách Faifoo đi thẳng ra Huế.

Ra tới Tourane, ngừng lại đổ săn và nước vô xe, dự bị sẵng sàng rồi mới sắp sửa lên đèo Hải Vân (col des Nuages) đèo cao nhứt trên con đường Nam-Bắc (470 thước).

Ở Tourane, người ta hay gọi là cửa Hàn, phong cảnh đẹp, đẹp nhứt là bải biển tắm, có rừng thông dọc dài. Khách du lịch đến Tourane nên xem nhà Bảo Tàng Hời (musée Chàm) và chùa non nước ở núi Ngủ-hành-Sơn (montagne de marbre) Ở Tourane cũng có một nhà hàng người mình, đẹp và rộng Hôtel de la Victoire.

Từ Tourane ra Huế chỉ tới một trăm cây số nhưng vì núi cao mà xe hỏa phải đi qua nhiều hang (tunnel) mất ba tiếng đồng hồ. Người đi xe hơi lần lần «bò» lên núi, trông thấy xe hỏa như con rít chun vô hang thì tự kiêu cũng phải... Đèo Hải-Vân cao 470 thước, có tên như thế là vì có lúc đèo bị mây choán mịt mù, mất dấu đường đi. May là chúng tôi chẳng gặp mây Đằng-vân, có mây thì dễ nhưng ở «ca» nầy, có mây thì xuống hố chớ chẳng lên cao được.

Cảnh đèo nầy thật đẹp. Khi thì con đường lần lộn quanh co trong rừng cây rậm, giữa vòng núi cao ngút, nhìn «xanh kia thật thâm thẩm từng trên » khi thì nằm bên miệng hố sâu thăm thẳm, dưới đáy có nước suối chảy trắng đất, khi lại uốn theo bờ biển, nhìn mấy con sóng to bủa ầm ầm dưới chơn núi, bị hất ra lại cố chạy vào đập các viên đá nằm điềm nhiên ..

Núi ở vùng nầy có cây mọc vô số. Rậm rịt mấy giây chằng khổng lồ tủa xuống triền, chất lớp mấy đám lá to tướng trèo lên ngọn núi.

Trên đèo Hải-Vân, chúng tôi gặp mấy ông lảo lùm cum gánh quế xuống núi bán. Quế là thứ thuốc hồi dương, thứ thuốc đem cái nóng ấm áp cứu tỉnh kẻ yếu bịnh, thế mà người bán là mấy ông lảo ốm gầy, xơ xác với cái nghèo. Ở đời có nhiều cái mâu thuẫn !...

Trên đèo chúng tôi cũng gặp người đàn ông lao công gánh củi, gánh thang đi. Họ chỉ mặc áo, chẳng có quần. Thiệt sự thì họ cũng có quần, nhưng đả cởi ra, quấn tròn đòn gánh, chỗ gác lên vai, cho đỡ đau mấy miếng xương vai nổi lên dưới lớp da mỏng. Mấy người nầy gặp khách đi đường tình cờ thì lật đật lấy nón che bụng hoặc thụt lùi vô bụi cây, trốn như thú rừng. Chúng tôi nhân ngừng xe nghỉ một chốc, gặp trong một bụi trước đầu xe, một anh đang thụt lùi cóm nóm chẳng biết làm sao. Chẳng phải họ thẹn thùa, họ chỉ sợ làm trái mắt các khách đi đường, riêng các khách sang trọng là hạng người trong xả hội có cái e lệ và cái luân lý thanh cao hơn bọn nghèo... Chúng tôi lấy bánh ra ăn, chia cho anh « chẳng có quần » một phần. Các ông trong xe mới hỏi anh gánh củi nầy, tại sao người lao công chẳng cởi áo quần đòn gánh mà lại dùng quần. Anh nọ đáp : « Hai ống chơn chúng tôi đã quen dầm nước lội bùn, bây giờ có phơi nắng thì chả sao, còn thân trên, có tim, có phổi, có lòng, có dạ, thì phải che đậy, che chở »... Xe đi, tôi suy nghĩ... Tôi tưởng tượng ở xứ ta, một ngày kia nếu có người thi hành chủ nghĩa khỏa thân... Người phú hào theo chủ nghĩa ấy sẽ có lập mấy tuần lễ khỏa thân (des semaines nudistes) ở mấy miếng vườn tốt đẹp, cấm lối vào. Rồi nếu họ chẳng cần dùng đến áo quần của họ trong tuần lễ ấy, và nếu họ sẵn lòng cho người ta mượn tạm trong một tuần lễ, thì sẻ có biết bao nhiêu lủ nghèo đến đông !... Chừng ấy bọn nầy có lẽ là hạng thích chủ nghĩa khỏa thân và tán dương sự lợi ích của nó, hơn ai hết...

Qua khỏi đèo Hải-Vân, xe tới làng Lang-Cô, chỗ bán đồm độp, mực và sò huyết có tiếng. Chúng tôi cũng xuống xe vào quán tranh ở bên đường mà điểm tâm. Ở đây, người ta nấu cháo cá biển ngon lắm, có nhiều thứ cá biển tươi ma khách muốn ăn chiên, luộc, ngay cũng được. Bưởi Thanh-Trà cũng là thổ sản riêng miền nầy. Nhưng bưởi Thanh-trà ở đây chẳng giống như bưởi Thanh-trà trong Nam-kỳ, về hạt Biênhòa. Bưởi nầy cũng ngọt thanh nhưng nhỏ trái và ít nước hơn giống trong ta. Ở Huê và các tỉnh Trung-kỳ ở gần, người ta hay ăn món mực biển trộn bưởi. Mực nướng chín xe thật nhỏ sợi, rồi đem chiên (rán) với mỡ, một chút nước mắm ; đem ra trộn với bưởi tách ra từng hạt. Món nầy trông cũng đẹp mà ăn cũng ngon : mặn mặn ngọt ngọt, thơm thơm, dùng với cơm hay là để nhơi uống rượu cũng được.

Một điều mà tôi quên chép là dưới chơn đèo Hải-Vân, có làng Nam-Ô, chuyên nghề làm nước mắm. Nước mắm Nam-Ô là nước mắm ngon có tiếng như nước mắm Phú-quốc trong Nam.

Qua khỏi một đèo nhỏ nữa, đèo Phú-gia thì con đường hết núi. Hai bên trong đồng bỏ hoang, cây rừng, nhứt là cây tràm, mọc vô số. Cây tràm tây gọi là ? là thứ cây có dầu để làm dầu Khuynh-Diệp; do nhà kỹ-nghệ Viễn-Đệ ở Huế đã chế tạo. Thứ cây nầy cũng làm cho dân quê sống được ngày nào qua ngày nấy. Họ rủ nhau đi ra rừng đốn cây tràm, gánh hai bó to nặng lặn lội về bán cho sở, một gánh chừng hai ba xu.

Chúng tôi đến Huế hồi ba giờ trưa. Huế vẫn có cái quang cảnh hiu quạnh. Ngoài sự đi thăm nhà Nam-Hóa và các chị em bạn khác, chúng tôi chả thích đi chơi đâu. Các chị em bạn chúng tôi vẫn tươi xinh đẹp đẻ, các cô gái Huế có những tên ngọt ngào... Chị Ngọc-Anh, Ngọc-Sương, Phương-Khanh. Ra bờ sông thăm bị Mộng-Hoa nữ họa-sĩ thì chị cho hay năm nay có nhiều người đến họa hình... Hỏi thăm cụ Phan-sào-Nam thì hay cụ vẫn khỏe.

Lần nầy đến Huế, tôi vắng một bạn gái, một bạn gái mỉ miều đã quen biết mấy tháng trước, lần đầu tôi đến đất Thần-kinh. Còn nhớ lúc ra về, bạn tiễu chân bằng một câu rất bửu tình.

Sông Hương nước chảy lờ đờ...
Chị về trong ấy bao giờ chị ra ?...

Buổi nọ, tôi cũng đáp :

Soi thành ra Huế bao xa,
Từ đấy đến đó chớ phôi pha lòng...

Bây giờ trở ra đây lần thứ hai, sông Hương cũng cuồn lờ đờ, nhưng bạn đã đi xa.

Sang ngày 29 Août chúng tôi tách Huế đi tới.

Từ Huế đi ra phong cảnh khác hẳn con đường đã trải rồi. Núi miền Bắc xứ Trung-kỳ thì phần nhiều là núi đất có khi là đơi có có phủ hoặc trơ trọi trơn lu. Núi ở đây chả có thổ sản gì thật là vô dụng, nằm ngổn ngang giữa sường trơ trơ bên đường. Mình thấy vậy, nhớ đến câu nhiếc các anh đồ Nho.

« Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm »

ma rày các mụ núi.

Dài lưng chuẩn đất nằm dầu vẫn nằm, nói thế cho may mới nay cũng nuôi trâu bò được. Ở đất bằng thì dân làm ruộng. Đi ngang tỉnh Quảng-Trị gặp nhiều khoảng cỏ cát. Phải qua hai cái đò, đò miền-lương và đò Quảng-bảo. Đò (bắc) người Trung, Bắc gọi là pha. Pha ở Trung Bắc phần nhiều làm đơn sơ lắm, chèo bằng sào chớ ít được may hơi như đò trong Nam. Mỗi khi pha đơn xe, thì con trên bờ và người buôn bán ào tới rao hàng. Mục nầy người ta bán nhãn (longanier, ta, mảng cầu (quả na) là thổ sản trong xứ. Quả na to chỉ 1 xu một quả. Nhãn thì 4 xu, 5 xu một chùm khá to. Nhãn ở Trung, Bắc khác hơn nhãn trong ta. Vỏ ngoài không trơn láng mà là nhám và có điểm nho-nhỏ như vỏ trái trường. Cái ruột (phần cơm) thì dày mà hột trong thì nhỏ. Cho nên ở Trung, Bắc, mùa hè, người ta thường ăn chè nhãn. Nhãn lấy ruột nguyên, khéo tách hột ra đừng cho nát cơm rồi lận hột sen khô vô trong, thế làm hột. Nấu với đường phèn hoặc

đường cát trắng rồi xơi ăn như chè bạch quả Trung và Bắc-kỳ người ta tiêu thụ hạt sen nhiều cho nên các hồ sen bị đóng thuế nặng. Dọc đường vào xem các quán nhỏ ở các tỉnh Trung kỳ, tôi thấy người ta xỏ những hạt sen khô đã tách vỏ rồi, xỏ chỉ cột dài như mấy xâu chuỗi, để mà bán tính mỗi xâu 100 hạt se là hai hào.

Xuôn phá, khách củng gặp trẻ con, người lớn xách đồ gỗ chạm trổ khéo, dĩa tách, dĩa ly (soncoupe) chỉ bán một đồng bạc một chục cái. Thế mà không ai mua, mới tội nghiệp.

Đến trưa xe tới Đồng Hới. Chúng tôi ngừng vào quán dùng cơm. Đồng Hới nghèo, phố xá xấu bẩn, bọn ăn xin đông mà trẻ con thì bặt thiệt hơn các chỗ khác. Xe hơi chưa đậu im, có một đám trẻ mười mấy đứa chạy ùng ùng theo, tay chỉ vô phố miệng nói : « Thầy ! thầy ! ở đây có bán cơm ! ở đây cơm ngon ! » làm chúng tôi rối trí chã biết vào đâu. Sau khi lựa chỗ ngồi xong vừa đặt món ăn thì một cậu bé ngoài đường chạy vào, giành kéo quạt trần mà kiếm su, trong quán.

Ở đây có ruồi nhiều, không khí có vẻ không thanh. Ngoài đường, phu xe và trẻ con cải lộn với nhau vang rân. Xứ nóng, máu người ta muốn sôi thì phải ! Tách Đồng-Hới, đi qua Quảng-Bình, gặp dọc đường người lao động dầy một thứ xe khác hẳn trong Nam. Thứ xe nầy là dầy, để chở chuyên đồ, giống như bò-rệt (brouette) trong Nam nhưng khác là khác ở giữa bụng xe chớ không phải ở cuối đầu. Xe dầy đi kêu két két trong cánh đồng hiu quanh. Bây giờ tôi mới tìm lại được một cãnh giống cãnh mà trí tôi tưởng tưởng ; lúc chưa bước chân đến miền nầy chập lâu lại thấy núi, thấy đồi, có ruộng nhỏ nhỏ, có rừng cây thông..

Qua sông Giang một đỗi thì đến núi Hoành-sơn là cữa xứ Annam (Porte d'Annam) cách Hà Tịnh 86 cây số. Núi Hoành-Sơn tới đây chỉ còn 120 thước, đèo cũng dễ qua, phong cãnh đẹp. Nếu tôi không lầm, đèo nầy là đèo Ngang mà khi xưa bà huyện Thanh-Quan lúc qua đây cãm hứng.

Bước tới đèo Ngang bóng xế tà. Chúng tôi củng tới đây buổi xế tà. « Cỏ cây chen đá » thì có mà kiếm chẳng thấy hoa. Lắng tai nghe thử quốc còn đau lòng vì nước hay chăng nhưng có lẽ chúng nó đã hiểu ngày nay chủ nghĩa quốc gia ra thế nào mà chẳng thèm « hiệu-triệu » đồng bao nữa.

Ở các núi nầy chỉ có cây mòi, cây sim là cây quả, người nhà quê đi rừng hái, bán một rổ, hai su. Trái mòi như hạt tiêu, ăn ngọt ngọt như lùm ruột trong ta. Trái sim giống trái xa, nhưng vỏ mềm, êm như nhung đen, hạt nhỏ xơi chư trái nhãn lồng trong rừng Nam-Kỳ.

Chúng tôi đến quận Cẩm-Xuyên cách Hà-Tĩnh 15 cây số thì trời đã tối lắm. Quan huyện nơi đây, một viên quan rất hiền và chánh trực, lại là cậu của chị Ngạ, mời chúng tôi ở trọ lại dinh đêm nay. Huyện Cẩm-xuyên to mà đơn sơ lắm, dân đông và nghèo tệ. Buổi cơm tối hôm nay, chúng tôi được xơi ăn cơm trắng cá tươi, ở đây có thứ cá trích giống hệt như cá mòi (sardines) nhỏ của tây, cá trích kho hoặc chiên (rán) xơi béo và ngon, nước mấm làm với cá trích thì dịu lắm. Huyện Cẩm-Xuyên có 4 tổng, 70 làng. Dân nghèo khổ vì nước mặn ; ruộng thì cạn chỉ có 4, 5 tấc mà đất thì cứng. Thuế ruộng cũng vẫn 2$00 một năm mỗi một mẫu. Về việc đo ruộng ở Nam-kỳ không giống Bắc và Trung, một mẫu ở Nam là 10.000 thước vuôn (mètre carré) Ở Bắc và Trung, ngoài ra đất ở trong thành phố, là 3.600 thước vuôn (mètre carré) đây là theo cách đo của Annam, xưa nay.

Vì ở Cẩm-Xuyên nước mặn nên dân đồ khổ, đói lắm. Hà tĩnh là miền hay bị lục mỗi năm. (1) Muống có nước phải mua hai xu một đôi, mua của ghe nước, chỗ xa đem đến, mùa không lúa thì dân ăn khoai, rau và thịt cóc (crapaud). Đói lứa họ đi từng nhà khá mà xin từng thân chuối về, để luột ăn với muối, hoặc đi lượm từ miếng vỏ bưởi về ăn, chỗ họ ngũ giống như cái chuồng heo, chỉ bao hai ba cây tre chung, chính giữa bỏ rơm rồi vợ chồng con cái xúm xít ngủ.

Tính thổ sản trong xứ thì chã có gì, ở đây nuôi được thứ vịt bầu thịt ngon và thơm mỗi con bán được bốn năm hào. Bò thì rẻ mỗi con chừng 1$50; trâu thì lối 5$00 6$00. Nhưng thú vật dầu rẻ thế cũng đắt hơn giá người: nhơn công rẻ quá nên mới có cãnh chồng cầm cày, vợ kéo thế trâu. Chợ thì ba bữa nhóm một lần; chỉ có cá biển, nhiều nhất là bán bánh đa ăn với cá trích luật chấm nước mấm. Dân ở đây, đàn ông mà đi chợ thì bán gà đánh rượu, đàn bà thì bán lúa ăn hàng hết về nhà chẳng còn đồng nào. Thật sự, chẳng phải họ lâu ăn, giành cã phần chồng con hoặc vợ con, họ ăn liều như thế vì nhịn ăn đã lâu, quen thói chia từng mẫn mà đói cơm thường ngày.. Ở đây chỉ có liều tranh...

Trong làng, trong huyện cũng có vài chục người có tiền mấy người nầy cho kẻ đói vay rồi bắt họ làm công hoặc ở đợ trừ tiền lời một điều mà người trong xứ cho chúng tôi biết là ở Cẩm-Xuyên ăn mày, ăn-xin nhiều lắm. Vì thế mà các bạn đồng-nghiệp của quan huyện Cẩm-Xuyên kêu bởn người là « ông huyện ăn-mày ». Ngay mấy bọn ăn-mày ở các tỉnh gần như Thanh-hóa, ai có điều tra thử thì hai phần ba là dân ở Cẩm-Xuyên Hà-Tĩnh ra.

Người Hà-tĩnh, củng như người Nghệ nói khó hiểu, do bởi tên dùng khác tên thường mà vọng nói cứng lắm.

Như con gái gọi là o, ruộng gọi là *rọng* con *ngài* là con người, *ngài* là xa. Người Nghệ An cũng giống người Hà-Tịnh củng một cách sinh hoạt khó khăn. Sáng ngày 30 Aout chúng tôi từ quán Cẩn-Xuyên mà đi thẳng ra Thanh-Hóa Hà-Tĩnh ra Vinh cũng gần, đi trong một tiếng rưỡi đồng hồ. Trước khi đến Bến Thủy phải đi đò qua con sông to. Bến Thủy ở mé bên kia sông, xem củng đẹp và to. Nơi đây phố phường lớn, mới, có nhiều nhà máy diêm (allumetterie) nhưng vì lỗ lã bởi thứ bật lửa máy nhập cảng nhiều quá ; nhà máy diêm phải đóng cửa, mấy nghìn thợ đàn ông đàn bà phải thất-nghiệp. Bạn đọc giả có lẻ còn nhớ một bài đăng trong báo Phụ-nữ gần đây của Tuyên-Thanh, có điều tra rõ về tình hình sanh hoạt của thuyền ở Bến-Thủy, nhứt là về đàn bà. Con đường từ Quản Trị ra tới Bắc và ở Bắc, khách du lịch gặp người đàn bà kéo xe, kéo gỗ là một cãnh quen mắt... Tới trưa chúng tôi ghé phủ, diễn sơi cơm rồi đi nữa miền nầy có núi còi cộc.

Dải lưng choán đất nằm đâu vần nằm thật vô dụng. Lâu lâu, có một quảng có ruộng nhỏ rồi thì xa xa là đồi đá sỏi rừng thông xanh rì.

Người dân quê ta gặp trên con đường nầy không giống nạng ở Hà-Tĩnh. Người Hà-Tĩnh đàn ông mặc quần cụt, áo ngắn, đàn bà yếm, váy dũ cã nhưng lang thang rách rưới, vãi mất cã màu. Dân trên con đường Thanh-Hóa thì chỉ mặc áo và đóng khố như người mọi. Đó là đàn ông đàn bà thì mặc đây.

Họ gánh mấy bó lá to, trên đường trưởng nặng đốt, để đi ra tỉnh bán được năm, sáu su là nhiều Hỏi thăm lá đó là lá cây gì và để làm gì, họ đáp là cây Niết, để làm giấy. Chúng tôi củng lấy làm lạ vì thường lệ cây giấy (arbre papier) ở Bắc gọi là cây *gió* thì chỉ dùng da cây mà làm giấy chớ chẳng phải lá, cây Niết cộng nhỏ, lá củng nhỏ giống như rau cân kỹ trong ta. Có lẻ thứ nầy để nhuộm màu thì trúng hơn.

Chúng tôi đến Thanh-Hóa độ bốn giờ chiều.

(còn tiếp)

(1) Tháng Novembre 1934 vừa qua đây, Hà-tĩnh bị bão lục thiệt hại cã nghìn người và nhà cữa.

Hỉ-Tín

Bổn báo hay tin quí ông bà Phạm-văn-Sau, gả ái nữ Phạm-thị-Mỹ cho Thái Thiên-Nghĩa linh lang của quí ông bà chánh tổng An-Lương. Bổn báo xin có lời chúc mừng hai họ được bách niên giai lảo.

Nước thuốc giới phấn

LOTION DE BEAUTÉ làm cho phấn ăndều, da mặt min-màng như da người trắng tự-nhiên và giữ phấn được trọn ngày, không thể đổ mồ-hôi mà trôi đi được.

CÓ BÁN : Khắp tỉnh-thành và nơi

M. TRẦN-QUANG-VÀNG

N° 31, *Compartiment Phước Mỹ, à Cholon.*

Dr TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bịnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

—: SAIGON :—

Soierie Vĩnh-Hưng

Cam đoan dệt toàn tơ tằm vàng(không sổ lông) Anh em Nam-Việt — Chị em Nam-Việt ! ! ! nên hỏi cho được lụa «Vĩnh-Hưng» hãy dùng...

Đã có bán tại khắp ba kỳ

Dệt các kiểu lụa, đẹp đủ thứ, trơn, hoa, các mốt tối-tân, lụa làm rideau, lụa may chemise, crepe may pijama và chemisette, cùng mọi các thức Tussor toàn tơ rất bền, rất đẹp.

hẹp từ 0m70, 0m75, 0m80, rộng 1m20, 1m40

Bán buôn, bán lẻ tại xưởng dệt Vĩnh-Hưng

N° 51 *Boulevard Paul Doumer Thai-binh (Tonkin)*

Directeur Propriétaire **HOÀNG VĨNH-HƯNG**

Hỏi mẫu xin đính theo timbre 0$05, trả lời — Hội chợ Hànội 1934

Série L Stand N° 14

VĂN-UYỂN

Hương nồng

(Thơ mới) Tặng Ng. — Th.

Gió thoảng bên tôi mùi hương nhẹ,
Trong xa : mơn mởn đóa hoa hồng;
Lại gần âu-yếm tôi nâng bẽ,
Rồi để lên môi tôi sẽ hôn.

. . .

Nhưng lạ ! lòng tôi thấy buồn tẻ,
Vì tôi chỉ ngửi vị cay nồng ;
Âm-thầm, bực-tức, tay vò xé,
Và đứng bàng-hoàng, thốn thức trông.

. . .

Hoa nọ vì như hoa tình ái,
Hương nồng có lúc làm tê-tái,
Rồi kẻ vô tình đến luỵ hoa.

. . .

Thường, ta để chán hương ngào ngạt :
Tình ái thêm nồng thêm chóng lạt :
Càng gần-nhau lắm, càng mau xa.

HỒ-VĂN-HẢO

Giọt lệ tương-tư

« Khứ niên nhất phiếm tương tư lệ »
« Kim nhật sơ thùy đáo khẩu biên »

Bóng chiều đã ngậm quả đầu non
Em đứng em trông mãnh ác môn
Gió lạnh tung mây tan tựa bọt
Ngàn giâu vi vút, ruột em thon.
Năm ngoái ngày nầy cũng ở đây
Cùng em ai vội đã chia tay
Mây kia, gió ấy hình tranh cũ
Hiện lại em xem giữa lúc nầy
Lúc nầy trước cảnh, buột em đau
Trên má em rơi giọt lệ sầu
Giọt lệ khôn cầm ai có nhớ
Cùng nhau chia rẻ cạnh ngàn giâu.

VÂN-ÁNH

Tấm thân cô

Tầu tiêu gió lách,
Chiều trời tịch mịch.
Buồn lòng tựa cửa em trông
Cảm cảnh cô đơn, cảnh não nùng.
Đêm đông gió rít,
Tiết trời giá rét.
Em ngồi đối ngọn đen chong,
Cảm cảnh cô đơn, cảnh lạnh lùng.
Bạn cùng với bóng,
Mình thưa giở lòng,
Dặt mình em ngẩn ngơ trông,
Cảm cảnh cô đơn, cảnh lạnh lùng.
Thề lương ai oán.
Vắng xa tiếng nhạn,
Khiến tấm hồn em bàng khuâng,
Cảm cảnh cô đơn, cảnh lạnh lùng.
Cô phòng hoa ủ,
Ngày xuân đã lở.
Thôi còn chi nữa mà mong
Ai thấu chăng ai cảnh não nùng !

B. T.

Mẹ khuyên con gái

Rồi con sẽ nên người hiền phụ
Tấm lòng vàng con giữ từ đây.
Bao nhiêu tính tốt nết hay
Hiền từ, nhân đức con nay nhớ lời
Rồi con sẽ biết đời như mẹ
Thấy loài người bao kẻ đau thương
Hồn kia còn có sẵn sàng
Vì người đem tấm lòng vàng tung ra
Người đau ốm thì ta săn sóc
Lắng tay nghe tiếng khóc kể cùng.
Trẻ thơ tháng gió lạnh lùng
Người nghèo trong buổi lâm chung giã đời
Mau chân lại : giúp lời, giúp của
Hết một lòng con chó quản công.
Lòng con như núi như sông.
Lời con an ủi, êm đềm như ru
Với kẻ khó con là tiên nữ
Đem tâm hồn bao phủ nhân gian.

VÂN-ĐÀI

KÍN MÀ KHÔNG KÍN, KHÔNG KÍN MÀ KÍN

Xứ ta ngày xưa còn thuộc về quyền vua Annam, có linh gì thì có, nhưng không có thứ linh kín.

Trong sách « Thối thực ký văn » có chép một chuyện như vầy :

Ông Trương-Minh-Giảng, tức là người làm như Khâm-sứ bảo-hộ xứ Cao-miên lúc bấy giờ, khi còn làm lớn bộ Binh ở Huế, một hôm, thấy có người vô dinh ông bán một cái diếu-bình cần vàng mà nói giá rất rẻ, đâu chừng một lượng bạc. Ông Trương thấy thì thích lắm, toan mua.

Ông vừa kêu người nhà bảo lấy bạc ra mua thì vừa có một tên lính đưa đơn xin một việc gì đó. Ông nói chuyện với tên lính bỗng thấy giật mình bèn lập tức đuổi kẻ bán đồ ra, không mua nữa.

Sau đó mấy ngày, ông vào triều, thấy trong đám các quan nhỏ có một người mà ông nhìn quả là tên lính đến xin việc ông bữa trước ; người ấy thấy ông nhận ra mình, thì cười lạt một cái rồi đi ngoay ngoảy theo đường vào trong nội.

Đọc chuyện đó thấy có hình-dạng như là linh-kín Có lẽ vua Minh-mạng muốn thử ông Trương-minh-Giảng có phải là người tham không, nên mới sai người đến bán đồ rẻ, lại sai một viên cận-thần giả làm lính đến chứng-kiến nữa.

Đó là mình tưởng vậy thôi, người ấy có phải linh kín không, ông Trương-Minh-Giảng cho đến ông Trương-quốc Dụng là người chép chuyện, cho đến mình là người đọc chuyện cũng đều không biết đó vào đâu.

Ngày nay có thứ linh kêu bằng linh kín, nhưng, lạ làm sao, họ lại « trống ».

Bữa trước cậu Nguyễn-Phan-Quế có chuyện rắc-rối với một người đi ngoài đường, kẻ thì nói người ấy đánh cậu, kẻ thì nói cậu đánh người ấy, mình không biết đầu đuôi ra sao ; nhưng chuyện vừa xảy ra, thì ai cũng biết người đó là linh-kín cả.

Có người bảo người ấy là sớp-phơ của sở linh-kín chớ không phải linh kín. Nhưng phải biết duy có linh-kín thì mới được làm sớp phơ của sở linh-kín, thì còn chỉ mà chẳng là linh-kín ?

Mới rồi tại phòng ngủ Thanh-Hưê có xảy ra một việc bí-mật lạ lùng, là việc hai người đàn ông nằm trong rương đem đến phòng ngủ, đến phòng ngủ, rồi lại từ trong rương chui ra. Nhưng, chẳng đợi đến lâu, việc phát-giác rồi, ai nấy liền biết hai người đó là linh kín của sở Thương-chánh. Bởi là linh kín nên cò bót cũng làm êm đi mà không tra hỏi gì.

Ô hay ! Làm sao đã là linh kín mà động ra ai cũng biết là linh kín cả ? Đã là kín mà sao lại không kín ?

Vả chăng, kín là kín với người ngoài, còn linh với linh với nhau, thì không kín mới phải. Vậy mà nực cười quá, lúc linh với linh gặp nhau lại kín vô cùng !

Cũng việc mới rồi : sở Mật-thám Khánh-hội nghe có bọn du-côn đánh nhau ở Thị-nghè, bèn chở một xe linh-kín xuống để đàn-áp. Vừa tới nơi, các ông linh xuống xe thì bị súng đâu bắn xả vào các ông tưng bừng. Tưởng là du-côn bắn, té ra không phải. Đó là linh làng bắn linh kín !

Linh của Mật-thám dầu kín mấy đi nữa, linh làng lại chẳng biết hay sao mà bắn ? Không đáng kín mà kín là vậy đó.

bi kiếm duyệt

M. S.

KHẢO-SÁT VỀ TƯ-TƯỞNG GIẢI-PHÓNG PHỤ-NỮ NGÀY NAY

Phàm một tư tưởng nào phát sanh ra, tất nhiêu là do chế độ xã hội và kinh tế đương thời. Tư tưởng phụ nữ giải phóng cũng không ngoài cái lệ ấy được.

Sau khi xã hội phong kiến đã sup. xã hội tư bản mới thịnh hành, những dân chúng bị áp bách ngày trước muốn cầu được tự do nên hết sức chống chỏi với những thế lực phong kiến có nguy hại cho mình. Nhân đó, phụ nữ là hạng người bị áp bách hơn hết cũng đứng vào trận tuyến của quần chúng mà cùng với quần địch phong kiến quyết đấu để yêu cầu được quyền tham dự chính trị, quyền giáo dục, quyền di sản và tự do chức nghiệp, tự kết hôn v.v. Chính vào lúc này là lúc bắt đầu cuộc vận động giải phóng của phụ nữ.

Cuộc vận động ấy rất kịch liệt nhất là ở các nước Âu-châu về cuối thế kỷ 18, sau hồi cách mạnh nước Pháp, nên đương thời bấy giờ xuất hiện một chủ nghĩa mới là nữ-quyền chủ-nghĩa hoặc Nam-nữ đồng quyền chủ-nghĩa (féminisme) chủ trương đàn bà được bình quyền với đàn ông. Bà Zodnin nước Anh là một tín đồ rất hăng hái của chủ-nghĩa ấy. Bà có viết một cuốn sách nhan đề là «Ủng-hộ quyền lợi của đàn bà». Bà nói : «Đàn bà phải ỷ hộ lại vào người là do kết quả của tập quán, chứ không phải số mạnh của trời đã định. Nếu vậy thời đàn bà cũng có quyền như đàn ông về mọi phương diện như kết hôn, chức nghiệp, chánh trị v. v. ». Chủ trương của bà không những kích thích riêng đàn bà nước Anh, mà tất cả đàn bà Âu, Mỹ đều hưởng ứng.

Nội dung của chủ nghĩa nữ quyền nầy có bốn điều trọng yếu :

1· Đàn bà có quyền yêu cầu bình đẳng về giáo dục, nghĩa là được mở trường chuyên môn, trường đại học và phương châm giáo dục cũng như của con trai.

2· Đàn bà có quyền yêu cầu bình đẳng về chức nghiệp.

3· Đàn bà có quyền yêu cầu bình đẳng về pháp luật, nghĩa là được hưởng quyền lập pháp, tham chính, thừa kế di sản v.v.

4· Đàn bà phải yêu cầu bỏ hai thứ đạo-đức-luật riêng cho đàn ông và đàn bà.

Xem thế thời tư-tưởng giải-phóng của phụ-nữ cùng cuộc vận-động giải-phóng ấy là do tư-bản chủ nghĩa mà phát đạt. Sau khi tư-bản giai-cấp đã nắm được quyền chi phối toàn xã-hội rồi, đàn bà ở các nước tư-bản Âu, Mỹ mới được hưởng đôi chút quyền lợi về giáo-dục, chức-nghiệp, di-sản, chính-trị v. v..

Song được như thế, đàn bà đã hoàn toàn giải phóng chưa và vấn đề phụ nữ đã giải quyết xong xuôi chưa ? Quyết rằng chưa. Tại sao ? Vì chủ-nghĩa nam nữ đồng quyền kia chỉ thích hợp với tư bản chủ nghĩa là một chủ nghĩa tự bản thân nó còn chứa chất bao nỗi bất bình. Những nỗi bất bình nầy, chính xã hội tư bản còn chưa có phương pháp gì giải quyết xong, huống hồ vấn đề phụ nữ là một vấn đề có liên quan với xã hội, thời quyết không thể giải quyết dễ dàng được.

Sống ở dưới chế độ của riêng từng người nầy, đàn bà với đàn ông đương nhiên là có nhiều nỗi bất bình, mà đến ngay đàn ông với đàn ông, đàn bà với đàn bà cũng rất nhiều nỗi bất bình nữa kia.

Đàn bà tuy có hưởng được đôi chút quyền lợi, song chỉ là hữu danh vô thực mà thôi. Nói ngay như việc đàn bà ở nước Mỹ là nước cho đàn bà được dự chính quyền trước nhất cũng còn mơ hồ chưa lấy gì làm xác đáng. Trừ một số ít đàn bà có tri thức mẫn nhuệ trên trường chính trị ra, còn phần đông đàn bà vẫn vì những điều hạn chế kia, khác mà không sao phát dương được năng lực chính trị của mình.: rút lại then khóa chính trị vẫn do một số đàn ông có nhiều tiền choán cả. Về chức nghiệp cũng vậy, đàn bà làm công cũng như đàn ông mà tiền công lại rẻ, đãi ngộ lại quá bạc.

Như vậy chủ-nghĩa nam nữ đồng quyền kia, đối với đại đa số đàn bà chỉ là chủ nghĩa không hư mà thôi.

Đến ngày nay một mặt nước Đức với nước Ý thi hành chủ-nghĩa quốc gia xã hội tức là chủ nghĩa fascisme, một mặt nước Nga thi hành chủ nghĩa

xã hội khoa học tức là chủ nghĩa communisme, hình thành hai con đường khác hẳn nhau về chính trị. Nhân đó mà phụ nữ vận động cũng đi ra hai đường. Một đường là chính-sách phụ-nữ thực hành ở Ý và Đức. Các chị em bên Ý và Đức trước kia chiếm được địa vị rất khá trong trường hoạt động chánh trị. Song tự hồi Mussolini và Hitler lên cầm quyền, thời địa vị các chị em bị đổ nhào. Các ông thủ tướng nầy muốn cho quốc gia và dân tộc được cường thịnh nên hết sức hô hào tăng thực nhân khẩu. Thủ tướng Hitler nói: « thiên chức của đàn bà là phải dạy dỗ con cái » Còn thủ tướng Mossolini ra sức tưởng lệ việc sinh dục. Ý hai vị thủ tướng này là muốn làm cho dân tộc cường thịnh muốn tăng đinh đặng để tạo thành nhiều tướng sĩ hy sinh tính mạnh ở sa trường. Nói tóm lại các ngài muốn bảo chị em rằng : « Các bà là phận gái nên giữ việc bếp nước, đẻ con, nuôi con, còn việc xã hội đã có đàn ông chúng tôi ». Xem thế thời có khác gì vừa thả dàn dê ra, lại vội vàng nhốt nó vào, không muốn cho nó được tự do, nhẩy nhót. Hình như là ở Ý và Đức ngày nay, ai mà bàn đến việc bình đẳng của đàn bà thời cho là phạm tội phản-động. Kỳ thay !!!

Còn một đường nữa là chính sách phụ nữ thực-hành ở Nga. Chính sách này cho rằng vấn-đề phụ nữ là một vấn-đề thuộc về xã-hội. Trước khi vấn-đề xã hội chưa thể giải quyết xong thời đàn bà chưa được thật sự giải phóng. Vậy phải làm thế nào cho đàn bà thật có quyền lợi ngang với đàn ông về các phương diện mới gọi là chân chính giải phóng.

Hai cái chính sách nầy thực hành kết quả ra sao kẻ biên bài nầy không đủ tài lực phê bình, chẳng qua chỉ biết giới thiệu cùng các độc giả mà thôi, chớ không có ý gì khác, mong chị em lưu tâm về vấn đề phụ nữ sẽ để ốc suy xét.

Lý-ngọc-Trinh nữ-sĩ

Trên đỉnh núi

Ngồi trên đỉnh núi, lẳng lặng tôi thu cả một vòng nước non trời đất vào trong khóe mắt. Con ác vàng đã khuất bóng ở ngàn tây, như còn vì tôi, ngần ngừ lên, đợi chút ánh thừa... Tôi nhận thấy được hết những vẻ hoạt động trong thế-gian...

Bóng ruộng xanh. Con đường khấp-khểnh. Ả gánh nước. Cặp bầu dụ dưa. Con bò về rán. Cái đuôi ngật-ngoẻo. Bằng xa, con sông vàng. Dòng nước uốn quanh. Chiếc buồm xuôi. Chị tát đó. Cái mình eo. Nhịp chèo đều đặn... Bức tranh dưới mắt tôi là một bức tranh hoạt-động, hoạt-động một cách êm-đềm : Không một tiếng ồn, không một tiếng động. Ôi ! cái sức hoạt-động kia sẽ kéo về đâu vậy ? Cái thế-giới kia từ-từ đi về đâu vậy ? Tôi tưởng tôi đương dự xem một đám, không kèn, không trống, không khóc không than, rầu rầu đi vào một cái vực thẳm : đen-tối lạnh lẽo, hư không...

Thoảng hoặc cũng có con cu ký đến gù một cái để mua lấy một liếng đời của rừng rú...

Nhưng tôi đã lẹ-làng bước vào một thế-giới khác, cái thế-giới bên trong. Ở đây sự yên-lặng mới thật hoàn toàn vậy. Cảnh hoàng-hôn, ở đây, đã qua hẳng. Lưng trời một trăng đã mỉm miệng cười. Không một vẩy mây. Không một luồng gió. Vầng-vặc một bầu ánh sáng trắng tinh.

Con tâm tôi lẹ làng, thanh thảng, không ao ước, không mong-đợi, không ham muốn, lỏng lộng, không không...

Trèo lên đỉnh núi ! Hỡi người thế, ấy là sự to lớn vô cùng, là sự sáng suốt vô-hạng, là sự lạc thú vô biên.

Hỡi người thế ! anh sẽ to-lớn vô cùng, vì cái thế-giới dưới mắt anh nhỏ hẹp lại.

Anh sẽ sáng suốt vô bạn, vì không có cái gì che đậy nữa, con mắt tâm anh sẽ thấy cả được những cái mà thường anh không thấy.

Anh sẽ được lạc-thú vô biên, vì anh là kẻ học giả đã đến bực hiền, là kẻ tu hành đã thành Phật.

(Rút trong Phụ-Nữ Thời-Đàm)

HANOI ⟶ SAIGON

3 ngày

Bắc Nam nên chú ý :

Xe chỡ Hành khách thiệt tốt, chỗ ngồi êm-ái rộng rãi chạy từ Hànội vô Saigon, hoặc từ Saigon ra Hanội chỉ có 3 ngày.

Giá tính lại rất rẻ, mỗi tuần lễ khởi hành tại Hanoi và tại Saigon ngày thứ hai.

Xin do nơi : Transindochinois

Saigon : 96, Rue Mac mahon. - Hànội 24, Rue du Cuir

Tiếp đãi trân-trọng, hãng có bảo hiểm cho hành khách mỗi vị 10 ngàn đồng bạc.

VÌ NƯỚC QUÊN TÌNH

Chuyện ngắn của Mộng-Điệp

...Hôm ấy trời xầm tối, luồng gió mạnh buốt tới xương. Đường xá bụi bay mù mịt, lá rơi mưa đỗ, tiếng ngựa hí, tiếng người kêu, ba quân thiệt đã mệt nhoài, ai nấy chỉ rán cầm lại cái hơi thở cuối cùng để chờ mệnh-lệnh !...

Tiếng súng liên-thanh, đì đùng không ngớt, đạn bay vi vút như mưa sa, máy báy liệng trên không như đàn diều, tiếng kêu ầm ầm như thát chấy. Thấy người chết nằm ngổn ngang nơi sa trường, quân đội Trung-hoa dưới quyền chỉ huy của Phùng-ngọc-Tường hôm nay mới gặp một phen thất lợi.

Mải đến lúc trời đen như mực trông chẳng rõ mặt người, tiếng kèn nổi hiệu thu quân, các thống-suý thu nhặt tàn quân kéo về đinh ngũ.

Trời đổ cơn mưa, bốn bề mây đen kéo nghịt, khách bộ-hành khó nỗi dời chân. Đêm vắn canh tàn, trăng mờ gió lạnh, nơi sa-trường những thây vô-chủ nằm chồng-chất ngổn-ngang mỗi tiếng gió kêu rú bên tai hình như những tiếng than phiền của dám cô-hồn hiền-hiện, chốc chốc phương Tây chớp loé ánh sáng, chiếu xuống mặt đất, thì một bóng đen lại thấy lọm khọm qua lại, lục xạo trong đám thây người. Bóng đen tới đâu thì một tia sáng đèn « pin » theo tới đấy. Một tiếng động, thám tử Trung-hoa vừa chạy tới, đèn duốc sáng trưng, thì bóng đen kia là một cái binh-nhân bận quần áo đen thật gọn ghẽ, mặt đeo mạng, trên vai vác một bọc đem nhằm về phương Bắc mà chạy riết. « Thích khách thích khách ! » Quân tuần chấp Trung-hoa vừa la vừa đuổi theo, chưa được một quảng thì bóng đen đã lẫn mất đường nào.

Bốn bề lại dần dần yên lặng, một bầu không-khí thảm đạm bao bọc chung quanh bãi sa trường ghe gớm. Tiếng gió vẫn ầm ầm thổi, mé trời Tây lại chớp nhoáng trông rất hãi-hùng !...

Đêm đã khuya, tiếng gà eo-óc sang canh, những hạt mưa dập vào mặt kính tí-tách, trong gian nhà thấp bé dựng sau sườn đồi, ẩn dưới bóng cây cao, một chàng thiếu-niên còn nằm sóng-sượt trên chiếc ghế xếp bằng vải của kẻ bộ-hành, đôi mắt nhắm ghim lại. Ấy là Lý-thiên-Sơn, một lưu học-sinh tại Đại-học-đường bên Pháp mới về nước sung quân đánh Nhật.

Bên chàng, người bận áo đen, mặt đeo mặt nạ vẫn để nguyên y-phục, ngồi lặng, thỉnh-thoảng lấy bông dấp thuốc buộc vào ngực cho chàng. Chốc người áo đen lại đưa mùi-soa lên lau nước mắt và thở giài !...

Sau khi cạy miệng đổ cho người đau được mấy lượt thuốc và tiêm được mấy phát thuốc vào mạch máu thì trời vừa hừng sáng, tiếng kèn gọi lính bên dinh Nhật đã chuyện vãng, người áo đen vội vàng đứng dậy kêu mụ già vào nhỏ to căn dặn, rồi rón rén cửa đi ra.

Suốt ba đêm ngày, Hoa Nhật đánh nhau dữ dội..

Lý-thiên-Sơn từ hôm được người áo đen cứu chữa, hôm nay mới sực tỉnh, nhìn ra bốn phía thấy cảnh vật khác hẳn nơi quân ngủ của mình, lại được săn sóc tử tế, chàng lấy làm lạ, bèn gọi bà già ra hỏi thì cũng chẳng hiểu rõ ra sao. Vừa nuốt được mấy thìa sữa thì lại nghe thấy tiếng súng đì đoành bên tai, Thiên-Sơn đã toan mấy lần dập vãng cửa để đi cứu nước, nhưng bốn bề đều khóa kín, một mình khó lối vào ra, Nghĩ ngợi phân-vân chẳng biết ai là tay tê-độ đã cứu mình ra khỏi chốn rừng đạn, mũi gươm, muốn tìm cho biết ân-nhân, thì ngán thay nào biết hỏi ai bây giờ !

Cả ngày hôm ấy Thiên-sơn bực dọc trăm đường, phân tương nước, phân thẹn cho mình, tài trai lỡ-lạc chưng chút đen-bôi cho quê-hương tổ-quốc lại bị cai ngục giam cầm ở trong xó buồng như người đàn bà, nhìn cho quân Nhật tung-hoành bơ-cô...

Trời đã tối đen, chàng còn vơ vẩn nhìn mấy con phù-du đớp chung quanh ngọn nến mà ví với cuộc đời trong cõi thế, thì cánh cửa bỗng mở tung ra, người áo đen tiến vào.

Thiên-Sơn vội-vàng đứng dậy, mừng rỡ, nói :

— Xin chào tráng-sĩ, có phải tráng sĩ là...

Chưa nói dứt lời, người áo đen đơ khẩu súng lục vào mặt Thiên-Sơn. Chàng biến sắc mặt vội đưa thẳng hai tay lên và nói tiếp :

— Ôi ! sao người lại chực giết tôi ? Tôi là người đã được cải tử hoàn sinh, tôi chỉ chờ cho biết ân-nhân của tôi trước khi từ-biệt chốn nầy, vậy

người là ai ? Có phải là người đã cứu tôi không ? Sao lại hành-động một cách như vậy ?

Người áo đen gật đầu bảo Thiếu-Sơn ngồi xuống rồi thủ thế mà buông tiếng rất hung dữ, gạn hỏi mấy câu :

— Gả kia ! Ngươi là kẻ đã mang ơn ta cứu tử, nay đã về đây với ta nên hết lòng trung-thành với ta, ta sẽ ban quyền cao tước cả cho. Nhưng ta hãy hỏi : Vì đâu Phùng Tư-Lệnh chẳng chịu bó tay để cho ta ban sư yết bảng ? Hay là còn chờ quân của Chính-phủ Trung-ương cứu-cấp ? Hay là còn chờ ngoại ứng ? Ngươi phải nói mau để ta về tâu lại bổn-quốc. Còn ngày nay Hoa-Bắc ta đã nắm chặt trong tay chắc ngươi cũng thừa biết Rồi đến ngày kia ta khải-hoàn, thì ngươi cũng được chút thơm lây. Đã vào đây, khác gì cá nằm trên thớt, tánh mạng người đã vào tay ta. Nói đi, ngươi sẽ sẽ được vinh dự suốt đời.

Đến đây, Thiên-Sơn máu giận bừng bừng, đứng phắp dậy, đã toan đá phăng khẩu súng lục, nhưng người áo đen đoạt thế rất nhanh. Chẳng thèm cái sống đê hèn, chàng vén tay áo lên chực xông lại đạnh, và quát to lên rằng :

— Thằng kia, ta tưởng mi là ân-nhân của ta lé ra ngươi chực lợi-dụng ta một cách hèn-mạt thế ư ? Ta đây thà đem xương trắng bọc da ngựa, chứ không bao giờ bán nước cầu vinh. Mi có anh-hùng hãy thử cùng ta một hiệp, ta thề quyết gở tooang cái mặt nạ của mi ngay.

Người áo đen đã không có sắc giận, lại còn mỉm cười mà nói :

— Được lắm, ngươi hãy xếp ghế đi lấy chỗ, ta cho ngươi dùng tạm cây kiếm này, hãy đấu kiếm cùng ta. Nhưng phải cam-đoan, nếu không gở được mặt nạ này thì sao ?

— Thì ta quyết không thèm sống trên cõi đất nầy nữa !

Nói dứt lời Thiên-Sơn cầm gươm đợi đấu.

Người áo đen tươi cười bảo :

— Ta thủ thế rồi, cho ngươi vào trước chém đi.

— Không, ta nhường cho mi chém trước nếu không nhanh mắt, xin chớ trách mũi gươm ta vô tình. Người áo đen chuyển hết thần lực xông thẳng vào trước mặt Thiên-Sơn ; Thiên-Sơn đưa gươm ra đỡ, tiếng xát nhau nghe keng kẻng, tiếng vùn vụt gươm bay, càng đánh càng hăng, nhấp nhánh như đôi bướm bạc đương bay, kẻ đánh người đỡ, kẻ tiến người lui, hết hiệp đấu, chưa phân ai thắng phụ Thiên-Sơn đương hăng tiết, múa gươm vào đánh hiệp thứ hai, người áo đen bây giờ chỉ thấy đỡ chứ không đâm, trong thương - pháp thấy nhường chàng nhiều mủi. Thiên-Sơn lấy làm la, tự nghĩ : « thằng này hiệp đầu nó khoẻ thế kia, sao đến hiệp này lại thoái mà không tiến, chẳng phải sức va đã kém sút gì ta, chắc là có mưu kế gì đây ! Trong lúc này, ta không thừa cơ lột mặt nạ nó ra còn đợi bao giờ ! » Nghĩ vậy, Thiên-Sơn liền sấn bắn vào quyết ôm lấy người địch, người áo đen biết ý, nhấm ngay nách Thiên-Sơn đâm một mủi vào áo mà nói to lên rằng : « ta thương hại cho cái áo nhà ngươi mất rồi ! » Thiên-Sơn biết người kia không cố ý giết mình, lòng rất phân-vân khó nghĩ, vì mình cũng không định giết người kia là người đã cứu mình lúc trước. Người áo đen hình như đoán biết được sự nghĩ-ngợi của Thiên-Sơn, bèn nhảy phát ra ngoài vòng, quăn gươm xuống đất cả cười mà rằng :

— Này tráng sĩ ơi, xin hãy bỏ gươm mà cùng ta đối địch tay không xem thử.

Thiên-Sơn hiểu ngay rằng người địch chẳng muốn cùng mình công-phẫn, mà muốn cho mình xem mặt đấy thôi, chàng bèn thừa luôn cơ hội, vén hay tay chuyển hết thần lực nhảy xổ vào bắt, người áo đen cũng hoa tay vào đối địch, chưa đầy một hiệp, Thiên-Sơn đã ôm choàng lấy địch thủ vác trên vai. Người áo đen lấy tay gở mặt nạ của mình rồi lặng yên cứ để Thiên-Sơn vác đi quanh phòng, chẳng nói lời nào hết. Thiên Sơn bấy giờ định vật người địch xuống ghế để lột mặt nạ ra xem, thì ngờ đâu vừa đặt người địch xuống ghế, phải chi bóng quảng đèn mờ ! mặt nạ đã chẳng thấy đâu, người địch của mình ban nãy bây giờ là một giai-nhân tuyệt-trần sắc nước, đôi mắt ngước lên trông mình chăm chăm, miệng chúm chiếm cười....

Thiên-sơn trông nàng sửng sốt, như trong giấc-mộng mơ-màng ! Chàng muốn kêu lên một tiếng cho to, nhưng tiếng nói đã từ chàng biến đi đâu mà trái lại chỉ-khi trượng-phu đã bạc-nhược ở trước một người quốc sắc ! Người thiếu-phụ nước mắt long-lanh, khẽ từ từ đưa tay vuốt tóc trên trán cho Thiên-Sơn. Phút chốc chàng cố định thần lại, buông tiếng run rẩy hỏi nàng :

— Em Mai-Hoa đấy ư ?

— Dạ

Thiên-Sơn lại càng bàng-quàng, úpmặt vào vai người thiếu phụ mê man!.

Mai-Hoa cũng phân-vân thổn-thức. Hai người cùng trong một cảnh tượng thương tâm...

Hồi lâu, Thiên-Sơn chợt tỉnh giấc nồng, vội vàng đứng phắt dậy trông Mai-Hoa, rồi một tia sợ hãi bỗng hiện ngay trên nét mặt chàng. Thiên-Sơn rú lên một tiếng, vùng đứng dậy chạy, như kẻ nghịch lúc bị bắt, muốn kiếm đường thảo lui.

Thấy vậy, Mai-Hoa ôm chặt lấy chàng, suối lệ như tuông. Trước mặt Thiên-Sơn Mai-Hoa khác gì bông hoa hồng ẻo lả, đầm-đìa dưới hạt sương phong! Nàng sẽ sẽ buông lời than-thở:

— Anh ơi, gặp nhau đây, há lẻ một phút mà lìa nhau ư? Bấy lâu xa cách, thời-gian đã chẳng cùng ta đem lại những ngày vui lúc trước nữa! Chúng ta bây giờ đây, trót đã mang lấy kiếp tài-tình để luỵ cho nhau. Trong cõi đời tang-bải gặp nhau ở những lúc đạn lạc, tên bay, hơi mù tỏa khắp, sống chết mỗi người một nhiệm-vụ khác nhau. Em đền nợ nước, anh trả thù nhà, chúng ta đều có một phận-sự, há nhẽ vì tình quên nước! Nhưng anh ơi, thà chết chữ lẻ nào để cho nhau phải mai-một vì phát đạn vô tình! Chẳng thà trước kia chúng ta chẳng gặp nhau ở nơi Hoàng-phố, là nơi mà chúng ta đinh-ninh cùng sông nước cũng chẳng đổi dời. Cùng sống trong bầu không-khí yên lặng, lúc bấy giờ có ngờ đâu hai nước sẽ gây nên một cuộc binh lửa ngày nay, mà ngày nay lại là ngày chúng ta cùng đến nợ nước! Tạo-hóa cay-nghiệt sao!...Anh ơi ở lại cùng em, vội-vã chi mà để em đau đớn trong lúc sương lạnh giăng mờ, để em thổn-thức can-trường nơi cửu-mộng!

Nói đến đây, Mai-Hoa òa lên khóc mái tóc xanh rũ xuống vai rả rợi, càng tăng thêm vẻ đẹp thiên-nhiên, Thiên-Sơn càng như người trong mộng.

Đành rằng Thiên-Sơn là trai anh hùng, trí trượng phu há nhẽ tiêu-tan vì thục-nữ? Huống nữa Mai-Hoa, người bạn yêu lúc trước của chàng lại là người nước thù-địch ngày nay, có đâu lại quên nước vì một chữ tình sao phải. Nhưng cái thường tình ở đời hễ trai tài gái sắc yêu nhau, thì giám chắc rằng sức mạnh của nó thiệt là vô lượng! Trước người yêu nay đổi ra thù, Thiên-Sơn không thể đoạn tuyệt ngay cũng chỉ vì lẽ đó.

Tình say trước đóa hoa cười, Thiên-Sơn càng như thấy mình bị ràng buộc bằng một sợi giây huyền-bí, cố đem hết sức mạnh để vượt qua nỗi khổ nó đương dày vò cào xé thì lại càng thấy mình tuyệt kỳ nhỏ mọn ở trước vị thần linh thiêng của ái-tình. Đứng lặng giờ lâu, cặp mắt nhìn vào quãng xa-xăm, như muốn ôn lại mấu đời ký-vãng như đương phấn-đấu với muôn ngàn sự khó-khăn! Tâm hồn chàng đương bị sung đột giữa hai mãnh lực: ái-tình và ái-quốc! Cực nhục thay, đến lúc nầy anh hùng cũng phải bó tay chống kiếm, nói mạnh được ru!... Nhưng bốn trăm triệu đồng-bào đương trông đợi ở ta, chẳng lẽ an-nhiên hưởng lấy sự khoái-lạc một mình để cho nòi-giống bị tiêu-diệt với lũ phù-tang, chẳng lẽ làm đứa tù vong-quốc!...

Vừa nói đến đây, thì tiếng súng nổ lẫn tiếng quân reo, ầm ầm ở trại quân Nhựt đưa ra khiến cho chàng bối rối...

— Thôi thôi, Mai-hoa em ơi thổn-thức chi mà để cho anh đi...

— Anh ơi, đêm đã khuya rồi, hãy ở lại cùng em. Anh đành tâm bỏ em đây ư?!

Thiên-Sơn ôm Mai-Hoa vào lòng, hai hàng châu-lệ tuôn-rơi. Yên lặng ở dưới khoảng đêm trường, hai trái tim cùng họa nên một nhịp não-nùng!...

Bên ngoài tiếng súng vẫn nổ liên-thanh, xé tan luồng không-khí yêu đương...

— Thôi em ơi, ở lại, anh phải ra đền nợ nước, nếu anh phải sa vào tên đạn, đó là nghĩa-vụ, em chớ lo phiền...

Rứt lời Thiên-Sơn dằng áo nhảy qua cửa sổ chạy ra, Mai-Hoa nhìn Thiên-Sơn khôn nỡ rứt tình, ngã lăn xuống đất mê-man...

Ngoài sa-trường, súng vẫn nổ, quân vẫn reo, hòa lẫn với tiếng gió gầm không ngớt, bầy ra cái cảnh tiêu-làn sát khí, thảm khốc vô ngần...

MỘNG-ĐIỆP.

DOCTEUR LÊ VAN HUE
Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplomé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et de Bruxelles
Ex-assistant a l'Institut Central Alfred Fournier de la Ligue Nationale Française contre le Péril Vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals
PHÒNG KHÁN BỊNH { de 8h à 12h / et 3h à 7h
138 đường Lagrandière Saigon
có phòng giảo nghiệm thử máu, thử đàm, phân nước tiểu etc...; chuyên trị các bịnh đau huyết và phong-tình

Người chủ xe hơi biết giữ gìn xe của mình thì chỉ dùng dầu săn và dầu nhớt HIỆU SHELL

Maison MY-LOI
48, Rue Vannier — Chợ cũ — Saigon
Chuyên may và bán đủ đồ dùng của trẻ em, quần áo đủ kiểu trai và gái đủ thứ nón rơm, nỉ, chỉ laine, giày, dép vớ đủ thứ, đủ thứ chỉ dùng thêu tay, thêu máy đủ thứ chỉ laine thêu và đương áo.
Mới lại — Các thứ áo lạnh bằng chỉ laine coton, drap, ratine thiệt tốt. Nỉ đen mỏng dẹp mưới, dùng may áo dài.
Đủ thứ nút áo kiểu lạ đính áo dài.
Máy ép bông nhung (apparail Pyrogravure)
Nhận dệt dua máy (Jource la machine.

Quí Cô!
Quí Bà!
Ở đời không có chi quí bằng sắc đẹp, tiền bạc vàng ngọc có thể dễ kiếm, chớ sắc đẹp không thể kiếm được. Bởi vậy quí cô quí bà đã được có duyên có sắc thì nên giữ gìn cho sắc đẹp còn hoài tuổi càng cao sắc càng đẹp.
Muốn được vậy thì chỉ có đến:
Mỹ-nhơn viện « Kéva »
Số nhà 40. đường Chasseloup Laubat
—: Saigon :—
Sửa trị và điểm trang thường: 2$ 50
Sửa trị có dùng thuốc để sửa màu da mặt và điểm trang: 4$ 00

Hiệu QUẢNG-VẠN-HÒA
ở Biênhòa có bán:
DẦU TỪ-BI

Con nit đau
Con nít đau BAN và NÓNG-LẠNH, xin nhớ kiếm mua thuốc CHỈ LINH là thứ thuốc đã cứu được muôn ngàn kẻ nhỏ rồi (hết sức hay) trị ban và nóng lạnh. Khắp cả Đông-Pháp có bán, các gare xe điện, các nhà buôn có bán. SAIGON nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính chợ mới 0$ 10.

Annam thắng Sơn-Đông
Thuốc dán hiệu « Con-Rắn » hay hơn thuốc dán Sơn-đông thập bội. Thuốc dán hiệu « con-rắn » trị tức ngực nay lắm. Trị ghẻ rất tài. Trị nhức đầu, nhậm nặt, đau bụng đau vú, nước ăn chơn, nhọt, lát, sải càng v. v. Khắp cả Đông-Pháp cả bán, các gare xe điện, các tiệm buôn có bán. Saigon trử bán rất nhiều nơi tiệm cô Nguyễn-thị Kính chợ mới. Hộp nhỏ 0$ 10: Hộp lớn 0$ 20.

Ghẻ ngứa. ghẻ ngứa
Ghẻ ngứa là bịnh khó trị, ai hay lây. Nhớ kiếm mua thuốc ghẻ, ngứa hiệu NHÀNH-MAI» hay lắm Ghẻ nhiều thế nào, thoa thuốc nầy vào thì tuyệt. Chỗ nào thoa thuốc nầy thì chỗ đó ghẻ không còn mọc được. Giá mỗi gói 0$ 10. Có bán khắp nơi. Các chỗ bán thuốc hiệu NHÀNH-MAI có bán. Ở xa muốn mua, do nơi Nguyễn-văn-Lượng directeur de la pharmacie Nguyễn-văn-Phổ boîte postale No 63 Saigon

Dầu Ủ LÀ TAM-DA là dầu thiệt, hay lắm, trị bá chứng. Khắp nơi có bán giá mỗi ve 0$ 10.

VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượi chát hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quí vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng ròng rượu chát HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu nầy chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhứt ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE
16, rue Paul Blanchy — Saigon

DẠY

Pháp văn và đủ các khoa nữ-công. *Thêu máy, Tây, Tàu, thêu Rắc*, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm đủ thứ bánh mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.

Học đủ 3 tháng trường có cho bằng-cấp.

Học phí mỗi tháng
ở ngoài 5$00
ở trong 15$00

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiên (ngang gà Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tắt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh Quốc-ngữ.

Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5$00; ở trong 15$00

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhứt là
hiệu
Rhum Mana
Hảng **MAZET**
có trữ bán
ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON

TIỂU - THUYẾT

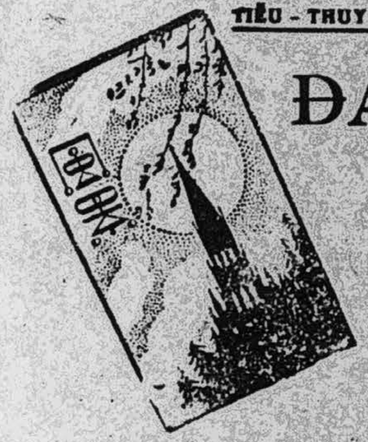

ĐÁM CƯỚI CẬU TÁM LỌ

tiếp theo bộ « Cậu TÁM LỌ »

Tác-giả : BỬU-ĐÌNH

(tiếp theo số 270)

— Tôi là viên thầy thuốc đây chớ không phải ai lạ nhưng mà một viên thầy thuốc khác hẳng những viên thầy thuốc mà người đời thường gặp trên đàng danh lợi. Chỉ vì muốn làm cho trọn phận sự một viên thầy thuốc nên tôi đã học nhiều nghề, mà nghề lạ nhất là tìm cho ra sự ngay gian, sự rắc rối ở đời để cứu những chứng bịnh lạ lùng. Cô cũng đã từng nghe nói nhiều người tự nhiên câm không nói được, hay là điên không biết mình là ai nữa chớ? Những bệnh tật ấy thường ít ai chữa khỏi nhưng gặp tôi thì mười người tôi chữa khỏi bảy tám chỉ trừ ra những người cố tật. Nếu vì một lẽ gì, một điều gì mà câm mà điên thì tôi đều dùng phương pháp riêng mà điều trị. Tôi bước chơn vào phòng nầy, nghe được câu chuyện của chị Sáu nhất lại, thấy được tình cảnh cô đang rối rắm, thì tôi nguyện không bỏ qua. Nghề thuốc của tôi là vậy đó. Cô là con mồ côi, từ nhỏ chí lớn không biết cha mẹ là ai, chỉ biết có một mình ông Thiếu-Lan là cậu, mà mỗi khi gặp ông Thiếu-Lan thì có lại hồi hộp trong lòng. Thường khi người hồi hộp là có điều lo sợ sự xảy ra tự tánh linh thông tin trước, thế nên hễ đã có điều lo sợ thì tất nhiên không hay. Tôi là người đã biết nhiều sự bí-mật trong đời, đã gặp lắm sự gay trở trong đời nên hễ trông vào đâu là tôi thấy đây. Tôi thấy trong câu chuyện riêng của cô một điều lạ lùng, điều ấy có thể làm cho cô phải đau đớn suốt cả

Hoàn-Mai bấy giờ mới bắt đầu hiểu lần lần cô chấp tay nói Cách rất dễ thương, rất thảm thiết rằng:« té ra thầy có ý tìm cha mẹ cháu sao? Cha mẹ cháu mất hết rồi mà.... Cháu chắc là không sao tìm được nữa... Nói vậy thì cậu cháu là ai? Cháu xin thầy nói cho cháu rõ ít điều nữa kẻo cháu không biết gì mà phận biện được.»

— Tôi đã nói rằng trong câu chuyện của cô có một sự bí-mật cần phải khám-phá lắm. Tôi nhứt định là ông thân bà thân cô đang còn sống mà ông Thiếu Lan không phải là cậu ruột của cô.

— Thầy làm cho cháu bây giờ rối trí quá không hiểu ra sao hết. Sao thầy lại dạy như thế? Cậu cháu nuôi cháu từ lúc nên ba đến bảy giờ tốn kém biết bao nhiêu mà thầy lại bảo rằng cậu cháu là người ngoài. Nếu cháu không phải con mồ-côi thì sao mười mấy năm trời không ai đến thăm viếng cháu cả.

— Ấy vậy mới là bí-mật. Tôi có đủ chứng cớ nói rằng ông Thiếu-Lan không phải là cậu của cô. Nếu ông là cậu của cô thì không bao giờ ông lại buộc cô làm mồi lợi khi để làm cho Lê ThượngVăn say đắm...

Hoàng-Mai biến sắc nói :« Xin thầy chớ dạy quá lời, thầy làm cho cháu đau đớn mà quên lễ nghĩa đối với thầy. Thầy không nên buộc tội cho cậu cháu như thế... Lê Thượng-Văn là ai đâu ?»

Hàng-Tâm vẫn điềm nhiên, nói tỉnh khô rằng : « Bao giờ tôi nói câu gì tôi cũng cân nhắc cả. Tôi không hề nói quấy quá cho ai, tôi chỉ muốn nói sự thật. Cô cũng vậy, có nên hiểu rõ ý của ông Thiếu-Lan trong lúc ông bảo cô phải làm quen với Thượng-Văn... Thượng-Văn tức là người mà cô đang dùng để bắt Thành-Trai đó. Cũng vì mấy lời ấy mà cô không ngủ được, sao bây giờ cô lại còn lẩn thẩn như thế ?... Tôi xin cô một điều, nếu cô muốn cho khỏi lầm lạc thì nên theo như lời ông Thiếu-Lan mà làm quen với Thượng-Văn. Cô sẽ tìm cho biết ông Thiếu-Lan là người ra thế nào. Tôi sẽ giúp cô tìm cho ra sự thật mà mấy lâu nay cô chưa hề biết.»

(còn nữa)

MỘT TIN MỪNG...

Vẫn biết bịnh-hoạn, rủi ro, dầu giàu, dầu nghèo, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua đặng thuốc Tây ? Nỗi khó khăn của bịnh nhơn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.

Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DƯỠNG LỰC HUỜN », viên thuốc bọc bạc, nhãn hiệu « Súng thần công », thuốc do một sở kỹ-nghệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sở Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DƯỠNG LỰC HUỜN », bào-chế rất tinh tấn, theo y học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bổn xứ.

« DƯỠNG LỰC HUỜN » hiệu « Súng thần công », chủ trị chứng BỒN UẤT là chứng bịnh rất thông thường sinh ra một nhọc, oải nhược, bủn rủn, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụt nhọt, đau gan, xấu máu, dau lắc léo, đường kinh trì trệ v... v... Mỗi bữa đi ngủ uống lối 1, 2 viên « DƯỠNG LỰC HUỜN » hiệu « Súng thần công » đặng trị chứng BỒN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

MỘT ỐNG 10 VIÊN **0$20**

CÓ BÁN tại các hiệu BÀO CHẾ TÂY ở Đông-Pháp và các tiệm trử bán thuốc Tây

—— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

MƯỜI BỐN NĂM DANH TIẾNG

VÕ-ĐÌNH-DẦN DƯỢC-PHÒNG

323, Rue des Marins -:- Cholon

PHÂN CUỘC { *118, Rue d'Espagne, Saigon* / *179, Bd. Albert 1er, Dakao*

Thuốc đại bổ tinh khí, cường-kiện sức lực. Uống mau lên cân. Một uống tức thì khoẻ. Trị bịnh mất mau huyết kém. Gia cả hay mệt đau lưng mất ăn ngủ. Thanh-niên da sắc-dục bạt-nhược. Thận hư, ốc lòng. Tinh-thần mơ-mệt, lãng trí. Hồi hộp. Trị những chứng đàn-bà hư-huyết, ốm xanh con mắt có quầng đen, bạch đới, bạch dâm bởi có bịnh hậu, bởi da sắc dục, bởi có bịnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư hao.

Con nít chậm lớn bởi hư khí lực, học-sanh quá lo lắng nên trí não thấy lộn xộn ; thần kinh bị não động đêm ngủ hay đi tinh. Con mắt thiếu hẳn người ốm xanh, hay đau lưng đau ngực, khạc ra huyết. Hãy uống : CỬU LONG HOÀN (Nom Déposé)

(Thuốc hay nhứt ở Đông-Dương, có đại-lý tận bên Hương-cảng, Đài-loan, Tinh-châu, Xiêm-la.)

Giá : hộp 10 hoàn 5p.50 — Hộp 4 hoàn 2p.20 — Bán lẻ 1 hoàn 0p.55

BẠN HAY LÀ VỢ ?

Vào giữa Thu, trăng trơn vành. Hai người thanh-niên đề-huề từ nhà Hồng-Hoa Khách-Lầu đi thẳng ra chợ : mưa vừa tạnh, đường còn ướt-át, mà hai chưng cứ gấu bước mà đi. Qua khỏi chợ, thẳng lại ngỏ nhà cầu-lầu ra bờ sông. Một người vào trạc tứ-tuần, vận bộ đồ ka-ki ngã mũ chào và đối với chàng lớn tuổi nhứt mà nói rằng :

— Thưa tiên-sanh, mọi việc đều đã xong xuôi cả. Chiếc ghe đò này cũng tốt lắm. Mọi khi, ông chủ sở Mật-thám ở Saigon xuống đây, vẫn hay đi chiếc ghe này.

Ở trong bóng tối một người tiến ra, đầu râu đều bạc, mình trần đưa cái ngực to tướng mạnh bạo. Ông lảo củng dõi người thanh-niên mà nói :

— Dạ phải, mọi khi ông sếp xuống dây để bắt gian-nhân, đều đi có một chiếc đò nầy mà thôi.

Người thanh-niên lầm-bầm, như nói một mình :

— Ông Sếp xuống đây...

Rồi quay lại đối diện người mặc đồ vàng :

— Đa-tạ nhân-huynh ! Ngày tái hội xin bẹn về sau.

Người kia cúi đầu rất cung kính, và đứng mải ở đó, cho đến khi hai người xuống đò, và ghe đẩ ra xa...

Ở Vinhlong, ghe rời bến hồi 8 giờ tối, vừa hừng sáng đã tới Caibe. Hai người khách nằm trong mui, có lẻ như suốt đêm không ngủ, cho ghe vừa tới thì cả hai đều bước ra, mà bộ tỉnh-táo như thường khi ghe đã đậu rồi, ông Lảo ngoắt thằng nhỏ chèo mủi lại, ông hỏi nhỏ rằng :

— Mầy có biết hai người đó ngủ hay là thức đêm nay không ?

— Tôi chắt là thức cả, nếu ngủ thì sao không nghe ngáy ?

— Mầy biết họ là ai không ?

— Dạ không. Con chỉ biết ông quản Nhan là người mướn ghe mà thôi. Ông ta tuy làm quản đẳng Tòa-án mà giao-thiệp với nhiều văn-nhơn.

Hai cha con bàn-soạn tới đây, thì ngừng lại, vì nghe tiếng người lớn tuổi nói chuyện.

Người ấy mặt mày sáng sủa, tráng rộng, tiếng lớn, bảo người đồng-hành, chừng băm hai tuổi rằng :

— Chỗ chôn nhau cắt rún, mà mười lăm năm rồi, mới lại thấy đây ! Từ khi mới sanh cho tới chín tuổi anh ở luôn xứ Cái-bè nầy là quê-hương ngoại-tổ anh, từ 9 tuổi cho tới ngày nay, thì anh là Saigon vậy. Mới đó mà đã mười lăm năm, mười lăm năm đã qua mà như mới có một ngày ! nầy là chợ, nầy là trại cưa, nầy là dinh ông quận, nầy là đàng lại nhà Dì Tư, nầy là con sông, anh đã cùng với mấy bạn tập lội...

Người thanh-niên bỗng chúc ngừn lại, dường như nhắc tới chuyện thập ngủ niên tiền mà sanh lòng hoài-cảm, lại dường như vì cảnh ở sông Caibè buổi sớm tinh-sương ấy mà động lòng. Mắt chàng nhìn hết bên nầy lại sang bên kia sông, rồi cúi đầu xuống dường như tìm vật chi ở dưới nước. Chàng lặt một lá cỏ lục-bình, rồi vung lên cho văng nước, bỗng cười to. Thì ra nét mặt của người thanh-niên còn trẻ-trung ! Tuổi xuân, cảnh xuân, xuân tình còn lộ ở nét mặt.

Chàng trẻ hơn cất tiếng nói .

— Em thấy anh vui thì em mừng lắm ; sao anh không chia vui với em mà giữ lấy một mình ! Hay là cái vui đó trái với mọi cái vui khác thường ngay, cái vui đó là điều thiêng-liêng, em không được dự ?

Chàng trẻ tuổi lấy con mắt lanh lợi mà nhìn người anh bạn, thì thấy nét mặt của anh đương tươi bỗng sầm lại tuồng như đang nghĩ-ngợi. Được một lác, mới cất tiếng lên nói :

— Văn-hiền-đệ, có cái vui nào mà anh không thể tỏ bày với em đâu. Anh em ta xưa nay đã chia vui xẻ buồn cùng nhau, thì hôm nay, anh cũng sẵn lòng nhắc lại một câu chuyện buồn cười !

« Hồi anh còn nhỏ ở xứ Cái-bè nầy chơi đùa với con gái người láng giềng, có một khi kia cùng tắm với nhau ở sông nầy, anh lấy lá cỏ lục bình rải nước vào mặt bạn anh mà nói dỡn : « Lớn lên tao không được mầy làm vợ, thì tao ở một mình tao ! »

Người thanh-niên nói tới đó vẫy mình mà cười, nét mặt càng sáng-suốt. Rồi nói nữa :

— Vân hiền-đệ, khi nẩy là anh bỗng nhớ lại chuyện xưa mà cười đó ! Hiền-đệ nghĩ coi có phải là kỳ không ? Ai đời mới có chín tuổi mà nói chuyện vợ chồng ! »

Vân-Trai (đó là tiếng của người thiếu-niên) nói :

— Quan-Hoài anh ôi, để em xin hỏi anh nghe ! nói thế rồi chị kia trả lời ra sao ?

— Quan-Hoài lặng thinh một hồi như nghĩ-ngợi rồi mới đáp rằng :

— Khi đó, anh chín tuổi thì nàng Thu-Tân (anh còn nhớ tên nàng là Thu-Tân) mới có bảy tuổi. Chín tuổi là một đứa con nít thì bảy tuổi càng là trẻ con hơn nữa. Ma lạ thay, nàng lại trả lời : « Tôi cũng vậy, tôi không được anh làm chồng, thì cũng sẽ ở một mình ». Ngày qua tháng lại, thấm thoát đã mười lăm năm trời rồi, nàng mà còn sống chắc là một tuồi với em.

— Từ ấy đến nay, anh vẫn không gặp ?

— Anh vẫn không gặp !

Vân-Trai lấy tay gải đầu, con mắt ngó xuống như suy nghĩ. Một lúc lại nói :

— Tôi cuộc với anh rằng, rồi anh lại sẽ nối cái giây đã đứt đoạn, mà thành cái mối tơ thật dài !

Quan-Hoài nhìn Vân-Trai mà tỏ ra cái ý sửng sốt lạ thường. Ngay khi ấy, thì bỗng nghe từ xa đưa lại một cái tiếng như đờn, ngâm hai câu thơ nầy :

Anh hùng mài một tấm lòng,
Những phường cá chậu chim lồng sá chi.

Hai câu đó bỗng không sao thành ra tiếng hát ở trên Cái-bè, đương lúc Đông-quân chưa thiệt dậy nầy ? Quan-Hoài mò tay vào túi, bấy giờ hoảng-hốt bảo Vân-Trai :

— Cái khăn lụa của anh đâu mất rồi !

Cái khăn lụa có thêu hai câu thơ trên ấy, đã rơi xuống sông hồi nào mà Quan-Hoài không hay.

Vân-Trai lấy tay trỏ chỉ về hướng Tây, bảo Quan-Hoài rằng :

— Anh bảy hỏi thăm người thiếu-nữ mới hát đó thì biết.

Quan-Hoài nhìn về phía đó, quả-nhiên thấy một người nữ lang, mặc áo dài trắng bằng lụa, xinh đẹp lạ thường ; tay chèo cái xuồng con, miệng cứ hát mãi hai câu :

Anh hùng mài một tấm lòng,
Những phường cá chậu chim lồng sá chi !

Ở chỗ quê mùa nầy, đương mới tinh sương, người con gái kia sang trọng và xinh đẹp như vậy chèo xuồng mà đi đâu ? Và sao lại hát hai cái câu thêu ở khăn mù soa ? con gái ấy xứ Huế ; cha mẹ giàu có, mà có một mình lìa nhà cửa, quê-hương, vào ở Saigon. Tình hình sanh hoạt của cô rất lạ : Người thì ra vẻ phong-lưu mà thường vẫn giao-thiệp với bọn lao-động. Có khi cô ngồi ở bên đường, nói chuyện với anh phu xe ; có lúc vào chơi nhà chú thợ nghèo nàn, lấy lời về về cho người ta bớt buồn vì số phận khắc-khe. Cô có phải là mang bịnh cuồng hay không ? Không hề ! Cô tỉnh lắm, đằm-thắm lắm có một điều lạ : là tự-dưng bỏ ra đi rồi từ đó là hết cái lầm nầy đến cái lầm khác ; thân-thế bơ-vơ, cả vàng vòng chuỗi hột cũng bị ai lường-gạt bán đi hết ! Tuy vậy cha mẹ cũng còn thương, cho nên thường gởi tiền châu-cấp như khi còn ở nhà.

Bạn tôi nói thế, rồi lại giải rằng : Cô ấy là người mê văn-chương, mê một cách khác thường. Hồi ở Huế mới nổi lên cái phong trào diễn-thuyết cô thường đi nghe, không bỏ sót một hội nào. Đề-mục đem ra diễn là những cái lý-thuyết nầy : Bình-Đẳng, Tự-Do, Lao-động là Thần-Thánh, Nữ-lưu Giải-phóng, vân. vân... Bao nhiêu câu văn ấy, chánh diễn-giả nói rồi là đã quên mất, mà cô nghe rồi là in sâu vào óc !

Cảm quá, tin sâu, cô quyết đem thân hiến cho xã-hội, quyết đạp bằng cái ranh giai cấp, là cái vách phân kẻ tiện người quí, kẻ lao động người phong lưu... Ấy chánh vì thế mà đời của cô mới lạ lùng ra như thế.

Ôi, nhà làm văn ! Anh đã truyền bá lý thuyết như thế, mà đến khi kết quả, anh lại dựt mình ! Anh chối là không phải tự anh ; khốn hơn nữa là anh dám trở lại trách móc kẻ dã vì quá thật-thà quá tin-ngưỡng mà thiệt-hành lý-thuyết của anh.

Ấy đó, văn-chương có hiệu-lực như thế, vậy thì người làm văn há không nên thận-trọng hay sao ? Vả lại, còn cái vấn-đề nào quan-hệ bằng vấn-đề giáo-dục nhà xem văn, khiến cho biết phán-đoán, và tránh được nỗi lầm người ?

TRUNG-TOÀN

PHARMACIE NORMALE
L. SARREAU
119-123, Rue Catinat — SAIGON
Téléphonne : 2.08

GOUTTES
HEMOPHILES
RUDY

Retour d'âge
Varices
Règles irrégulières
Hémorroïdes
Engorgements du sang

ANEMIE (sous toutes ses formes)
PALUDISME
TUBERCULOSE

SPLENHEPAPHYL
Régénérateur puissant

LỊCH
"TAM-TÔNG-MIẾU"
Năm ẤT-HỢI — 1935

Lối 5 Décembre 1934, sẽ có bán.

Lịch có đủ ngày Tây, ngày Annam, vía Phật Tiên, trai kỵ, hành, tinh, trực, nghi, kị, ngày lễ, vân vân... Trong mỗi tờ có để hoặc một câu đạo-lý, hoặc một câu cách-ngôn, hoặc một câu Thánh-ngôn giải về tội phước, rút trong kinh sách Tam Giáo (Phật Thánh Tiên).

Lịch làm kỹ-lưỡng — mặt lịch in ba màu.

● Giá bán lẻ, mỗi cuốn..... 0$42.

Mua nhiều, tính giá riêng. Ở lục-tỉnh, mua từ 5 cuốn sắp lên mới gởi.

Cũng như các năm trước, lịch này bán lấy lời để in kinh, nhang đèn trong chùa, giúp cho trường học (của chùa lập) và làm việc phước thiện.

Xin viết thơ cho ông :
Võ văn-Thạnh Tam-Tong Miếu — Saigon.

EM BÉ ĐAU
EM BÉ VẬT VÃ
EM BÉ KHÔNG
NGỦ ĐƯỢC

Bởi chuyển mọc răng, đi tháo dạ, tiêu hóa khó, cùm, hay đau gân, dầu bởi nguyên nhân nào : hoặc sợ bãi, hoặc lở láy, hoặc có sán v.v...
Hãy cho em nhỏ uống 3 hay 4 muỗn café :

SIROP BONNE MAMAN

SIROP BONNE MAMAN không có chất gì làm cho mê mệt cả. Nó chỉ là một thứ thuốc tốt làm cho trẻ em dễ chịu, bữa nào cũng có thể uống được. SIROP BONNE MAMAN làm cho khoẻ ngủ thẳng giấc và khoẻ khoắn.

Một ve. . . . . 0$70

Bán tại các tiệm thuốc tây
nhà thuốc MUS. R BONNIOT
kể - nghiệp làm đại - lý.

RƯỢU
Quina Gentiane
là thứ rượu thiệt bổ, mùi nó thơm tho, dịu dàng ai cũng ưa thích.
Có bán ở các tiệm rượu (épicerie) và trữ tại Hảng MAZET
Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON

Chuyện khôi hài nhi đồng

I — Muốn kiếm thêm bon —

Trong lớp học đồng ấu. Thầy giáo hỏi :

— Bá, ngựa có mấy cẳng?

— Dạ thưa bốn cẳng ạ.

— Tre vẻn.

Bà lấy làm vui ngó anh em bạn học một cách tự đắc — Muốn kiếm thêm một cái « tre vẻn » nữa Bá nói thêm:

— Dạ thưa thầy còn một thứ nữa có hai cẳng thôi

— Thầy giáo: ???

— Thưa người hay là cu li xe kéo!!

— Ym bé xinh!

∴

II — Quét sạch trơn

Vợ chồng hội đồng Bình đi Cáp về vừa tới cửa la dầm tối tở :

— Sao ở nhà bay có lo quét dọn sạch sẽ không dó?.

— Dạ thưa quét sạch trơn!

— Chà, đứa nào giỏi vẫn dữ vậy?

— Dạ, bọn ăn trộm!!

∴

III — Muốn thất nghiệp

Bá và Kỷ 11,12 tuổi—

Bá: Bữa nay không thuộc bài, chắc ăn đọi quá mấy à!

Kỷ: Cái đọ chạy đường đồng củng không khỏi.

Bá thở ra: Phải mình được thất nghiệp ở nhà chơi, khỏi bị đòn, kỷ hớ!

∴

IV: — Thiếu chút nửa trúng!

Anh Xuân gặp Minh lập cập nói:

— Anh Minh, cha chả thiếu chút nửa tôi làm giàu to anh à! mười muôn.

— Tiếc nhỉ! Thế so anh trật gần lắm chớ?

— Gần lắm! Thì hai đứa ở khít vách nhau mà thằng cha kia trúng, tôi thì hỏng, anh bảo xa làm sao được!!

∴

V. — Mỗi ngày mỗi đi Cáp.

Tro Kinh có tánh khói hai gặp trò Kỷ—

Kỷ nói: Chà, độ nầy coi bộ mầy thấm thịt đỏ da dữ quá! Mầy uống thuốc gì coi bộ khoẻ dữ vậy mầy?

Kinh: Thuốc gì đâu, nhờ mỗi ngày tao mỗi đi Cáp đó chớ!

Kỷ: Thiệt chơi? Xa quá rồi mầy về sao kiệp?

Kinh: Hử! Gần xùng!

Kỷ: Thằng nói niết! Cáp mà gần à?

Kinh: Ủ, Cáp-bi-nê đó mà!!

— HI-HI —

Khi quí vị có bịnh,

Quí vị có muốn mau mạnh không ?

Mua thuốc uống, quí vị có nên lựa chọn hiệu thuốc có danh không?

Quí vị cũng muốn ít tốn tiền chớ ?

Vậy thì quí vị hãy tìm mua cho được hiệu thuốc

Võ - Đình - Dần

là một hiệu thuốc đến 1935 nầy được 15 năm danh tiếng. Thuốc nơi ấy bào- hế toàn bằng khí cụ tinh xão, theo phương-pháp mới nhà nghề. Thuốc được tinh khiết sạch sẽ, để giành bao lâu củng còn đủng sức hay mà giá bán thì định vừa phải, người hạng nào mua cũng được.

Nhà thuốc Võ-Đình-Dần Chợ-lớn có lập phân-cuộc ở mấy chỗ sau đây :

118 Rue d'Espagne Saigon (Gần chợ mới)
179 Bd Albert 1er DAKAO (Saigon)
37 Route Coloniale Nha-Trang. (Trung-Kỳ)

Phân-cuộc tại Puompenh, Vientiane, Hanoi, Quinhơn đang trù lập.

DẦU MENTHE
của Đặng-thúc-Liêng
288, Rue Lagrandière, Saigon
Hiệu « BÔNG SEN »
Bán giá rẻ, trị bịnh rất hay

Mấy năm nay bây giờ mới có

Nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẬN 94-96 Bd Bonnard Saigon. Mấy năm trước bán nỉ mỏng thiệt đen, thiệt mước. thiệt tốt có tiếng khắp cả Đông-Dương. Xưởng làm nỉ đó bị thay đoi chủ nên không có gởi nỉ qua đây đặng nửa. Rất tiếc.

Mới đây điều đình vừa xong Nên : *Nỉ mỏng, thiệt đen, thiệt mước, thiệt tốt, có tiếp khắp cả Đông-Dương đã qua rồi.*

Có một mình nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẬN có bán thứ nỉ nầy mà thôi. Để mai áo dài thiệt đẹp.

Bán rẻ hơn đâu hết.

Chuyện vui

Một lối giải quyết

— Chị Ba, xe chạy một ngày mấy chuyến ở giờ nào?

—Một ngày xe chạy một chuyến và vào lối 5 giờ sáng.

— Thế thì sớm quá.

— Nếu sớm thì chị rán chờ qua ngày mai vậy!

∴

Chồng ích kỷ

Nầy mình đi xem hát mà ăn bận lôi thôi chắc mình không chịu đi phải không?

— Ừ, ai đi xem với bộ áo quần củ thế nầy!

— Tài chưa! khi tôi mua vé xem hát, tôi nghĩ thế nên tôi chỉ mua có một vé thôi.

∴

Cái hại rành rẻ

Em Ba ngồi chơi dưới bóng cây xó hè nhà, một người khách lạ vào hỏi

— Có mẹ cháu ở nhà không?

— Có.

Ông ta nghe trả lời có liền lại dựt chuôn, dựt chuôn mải mà không nghe ai lên tiếng. Ngã lòng xảy lại hỏi em bé!

— Cháu nói có má ở nhà chắc chắn phải không?

—Thưa phải, nhưng mà cháu không phải ở nhà nầy!

∴

Vòng lẩn quẩn của ái tình

Cậu Lý đi làm về gặp đám ma một người đàn ông chết vì có thấy người vợ theo khóc sau hòm. Tiếng khóc nghe lẩn quẩn Nghe giọng khóc kể biết ngay chị ta không thương tiết chồng cho lắm. Cậu Tý thở ra, buồn về nhà thuật cho vợ nghe và căn dặn :

Nầy mợ nó, ngày sau tôi có chết mợ nó phải khóc cho nhiều nhé. Vì tôi chết mà vẫn còn nghe được tiếng khóc đó.

— Rỏ khéo lẩn thẩn!

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"
61 Rue d'Arlès Saigon
Dạy đủ các lớp, từ
Cours Enfantin cho đến 4e Année

Khi sắp có chồng . . .

Chị em nên nhớ mấy điều sau nầy thì sẽ được chồng chìu chuộng luôn luôn :

1. Đừng đánh bạc,
2. Đừng tin thầy bói,
3. Đừng trang điểm lắm,

NHƯNG,

Đừng quên xức dầu Ba-Cô

là thứ dầu thơm làm cho tóc chị em đen xanh lâu mượt, lại giữ vệ-sanh cho da tóc.

Dầu Ba-Cô có 3 hạng :
Ba-Cô út : 0$25
Ba-Cô em : 0.40
Ba-Cô chị : 1.00

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một hiệu dầu đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng : Long-hội-tinh năm 1931 ; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931 ; một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc đấu xảo Trí Trí Haiphong ; Ngân - Tiền hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc đấu - xảo Mỹ - Nghệ Huế ; Danh - dự chứng chỉ theo cuộc đấu - xảo Khoa-Học Hanoi ; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Saigon ; huy-chương bạc và huy - chương đồng theo cuộc đấu - xảo Thuộc Địa Paris ; Phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội Chợ Pháp-Việt Saigon ; bằng - cấp chứng chỉ theo cuộc Hội - Chợ Nam - Định lần thứ 8 ; bằng cấp chứng chỉ đặc - biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Thuật tổ-chức.

Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại Bến-Ngự Huế Giấy nói : 78 Giây Thép tắt : Vier de Huế
Đại-lý tại Saigon : hiệu Thanh-Thanh
58, rue Pellerin no 118-120, Bd de la Somme

Chớ quên
Dầu TỪ - BI

COFAT

Hãy giúp đồng-bào nông công bằng cách hút những điếu thuốc « COFAT » ngon nhứt. Thuốc « COFAT » ròng là thuốc tốt của Annam trồng và tư-bổn cũng toàn là của người Pháp người Nam.

Song Liệu Điều Kinh — Bạch Đái Hoàn

Thầy tôi, Lê phụng Cảnh tú tài y khoa tỉnh Phú-yên truyền bài thuốc điều kinh bổ huyết trừ bạch đái nầy trên 30 năm, nay tôi chỉnh đốn lại hoàn-toàn hơn xưa trị đặng nhiều bịnh hư huyết thiếu máu. bạch đái hạ, dã hết bịnh mà lại có thai nghén. Chủ trị.

1·) Đờn bà kinh nguyệt không đều, khi trồi, khi sụt, hoặc ít, hoặc nhiều, khi bầm, khi đợt, hôi tanh, khó chịu, hoặc giây dưa, hoặc hết rồi tước lại, huyết trắng ra nhiều, trong minh bần thần, xây xầm mày mặt, tay chơn nhức mỏi, ăn ngủ không đặng, nước da xanh xao càng ngày càng ốm.

2·) Con gái đến kỳ thiên-quý 14 tuổi có đường kinh kinh nguyệt không đều, hoặc nhiều, hoặc ít hoặc hai ba tháng mới có một lần: thường hay đau bụng, sanh ra bạch đái, tay chơn nhức mỏi, chóng mặt nhức đầu.

3) Người ốm huyết nóng, trái tim yếu, kinh nguyệt không đều, huyết điều ra ít, huyết bạch ra nhiều, lâu năm không thai nghén.

4·) Người mập đàm nhiều, đàm bế ắc kinh lộc, máu chạy không điều, hoặc tháng rưỡi, 2 tháng, 3 tháng mới có đường kinh, huyết ra vàng đợt, thường hay chóng mặt nhức đầu, khó bề thai dựng.

5) Người bởi khi huyết yếu, tử-cung hư hàn, có thai không đủ ngày, mà tiểu sản, hoặc sanh đẻ nhiều lần, mà không nuôi đặng.

6.) Người âm dương-khuy tổn, khí huyết lưỡng suy, kinh nguyệt không đều, sanh ra xích-đái bạch đái, bạch trược bạch dâm.

Mấy chứng tôi kể trên đây, nếu trường phục thuốc Song-liêu điều kinh Bạch Đái hoàn, các bịnh đều hết, ăn ngủ đặng, kinh nguyệt đặng đều, trong minh mạnh khoẻ, da mặt tốt tươi, có thai đủ ngày, sanh con dễ nuôi.

Mỗi hộp (5 hoàn). . . : : : : : *0$80*

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG
Thudaumột

LUẬT-HỘ, LUẬT-HÌNH

[illegible]

Nhứt là mấy ông [illegible] chức đang giúp việc [illegible] và mấy ông Điền-chủ nên mua để dành trong nhà rất nên hữu dụng trong cơn có việc. [illegible] người ở đời một năm cho đến tối sao cho khỏi có việc nầy, việc kia, vậy lẽ tự nhiên [illegible] cho khỏi.

Vậy muốn biết phận sự Hương-chức phải [illegible] quan Biện-lý ra thế nào thì mua « TUẦN TRA [illegible] » của ông Võ-văn-Thơm.

Giá mỗi cuốn [illegible]	2$00
Phụ thêm tiền gởi	0 17

2. Muốn rõ thể cách Sanh-tử, Hôn-thú, và [illegible], nên mua cuốn « SANH TỬ HÔN THÚ » của ông Võ-văn Thơm mới in rồi.

Giá mỗi cuốn là	2$00
Phụ thêm tiền gởi	0 17

3. Muốn biết phận sự Hương-chức có quyền [illegible] Mến.

[illegible]	3$00
[illegible]	0 23

LỊCH 1935 ĐÃ CÓ BÁN

[illegible]

[illegible] ĐỨC THƯ XÃ

37-38-39 đường [illegible]

HỌC TẬP CẦM BÁNH XE HƠI

MAU GIỎI — THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI

95bis, Rue Lagrandière — SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGẦU
Chủ trương lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG - NGẦU TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT XE NƠI TÒA

Học - trò lục - tỉnh có nơi ăn ở tại trường

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

[illegible] PHUNUTANVAN [illegible]

GIÁ BÁO

Trọn năm	5$00
Sáu tháng	2 80
Ba tháng	1 50
Một tháng	0 50
Mỗi số	0 15

[illegible] Phụ-nữ Tân-văn [illegible] SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
[illegible] quyền lợi của phụ-nữ

IMP. BAO-TON

Le Gérant NGUYEN-DUC-NHUAN

CE MICROFILM A ÉTÉ ÉTABLI
EN
FÉVRIER 1965

Dans les Ateliers de
L'ASSOCIATION POUR LA CONSERVATION ET LA REPRODUCTION PHOTOGRAPHIQUE DE LA PRESSE (A.C.R.P.P.) *4, rue Louvois Paris 2e*

L'exploitation commerciale de ce film est interdite
la reproduction totale ou partielle est soumise à
l'autorisation préalable des ayants droit et à celle de l'A.C.R.P.P.
qui conserve un exemplaire du microfilm négatif.

COTE DE LA BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
J° 63660